

LÊ VĂN HÒE

**TỤC-NGŨ'
LƯ'ỢC GIẢI**

Ấn vốc học hay

TỦ SÁCH QUỐC HỌC



QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

HANOI — 1952

Những sách của tác - giả

đã xuất - bản.

QUỐC SỬ ĐÌNH NGOA	(hết)
TÂM NGUYÊN TỬ ĐIỂN (<i>sắp lái bản</i>)	—
HỌC-THUYẾT MẶC-TỬ	—
TRĂM HOA	—
NGƯỜI LỊCH-THIỆP (<i>sắp lái bản</i>)	—
THI NGHỆ	—
THI THOẠI	—
KHÔNG-TỬ HỌC THUYẾT I, II, III	—
LƯỢC-LUẬN VỀ PHỤ-NỮ VIỆT-NAM	—
LỊCH SỬ BÁO CHÍ	—
NGHỆ THUẬT VÀ DANH GIÁO	—
GIÓ TÂY (<i>thơ 20 dân tộc phương tây</i>)	25\$
TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI	

Đang in

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT

Những bài học của Lịch-sử

LÊ-VĂN-HÒE

**TỤC - NGỮ'
LU'OC GIẢI**

« Ăn vóc học hay »

TÚ SÁCH QUỐC - HỌC

0
h

QUỐC - HỌC THƯ - XÀ

HANOI — 1952

Lời nói đầu

Tục-ngữ ta, nhiều câu rất khó hiểu. Khó hiểu hoặc vì lời quá vắn-lắ', hoặc vì ý bỏ lửng giữa chừng, hoặc vì chữ dùng quá cổ.

Không những anh em thanh-niên học-sinh, ngay người lớn chúng ta, nhiều khi cũng không khỏi lúng túng trước ý-nghĩa một vài câu tục-ngữ.

Vốn yêu-chuộng quốc-văn, quốc-học, chúng tôi chú-trọng đến tục-ngữ Việt-Nam đã từ lâu.

Và trong khoảng những năm 1937, 1938 trên các báo Việt-báo, Việt-Cường ngoài Bắc, Công-Luận trong Nam, tôi đã có dịp giải-thích ý-nghĩa một số tục-ngữ.

Rồi sau, trải qua nhiều địa-phương, xúc-tiếp với nhiều nghề-nghiệp, những điều tai nghe mắt thấy cùng những kinh-nghiệm bản thân đã giúp chúng tôi hiểu thêm một số tục-ngữ cần phải giải-thích.

Nay nhân thấy câu tục-ngữ « Ăn vóc học hay » đầu bài luận thi Sơ-học vừa qua, đã làm nhiều thí-sinh phải cắn bút, chúng tôi liền nảy ra cái ý-định đem cái kết-quả sưu-tầm, nghiên - cứu tục-ngữ, trong mấy năm nay cống-hiến anh em thanh-niên và các nhà trí-thức, các bậc giáo-sư, dùng làm tài-liệu tham-khảo trong các giờ nghị-luận hoặc giảng văn, may giúp ích một phần nào cho việc học quốc-văn chăng ?

Dĩ-nhiên là sách này chỉ giải - thích sơ-lược đại - ý mà thôi, không đi sâu vào lai-lịch hay diễn-cổ các tục-ngữ.

Và cũng không phải là giải-thích hết thảy các tục-ngữ Việt-Nam, mà chỉ giải nghĩa những câu cần phải giải nghĩa, và tác-giả đã tìm thấy nghĩa.

Những điều tai nghe mắt thấy, những kinh-nghiệm, hiểu biết của một người, dù sao cũng chưa thể đầy đủ được. Những khuyết - điểm sai lầm trong sách, nếu có, chúng tôi mong được các bậc cao - minh sẵn lòng chỉ - giáo cho.

Hà-nôi ngày 6 tháng 6 năm 1952

LÊ VĂN-HÒE

Bảng kê những Tục-ngữ giải-thích trong sách

A Ǻ

Ai giàu ba họ ai khó ba đời
Anh em nắm ném
Ăn cây nào rào cây ấy
Ăn cây táo rào cây thầu dầu
Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau
Ăn cơm với cáy thì ngáy o-o, ăn cơm thịt bò
thì lo ngay-ngáy
Ăn cướp cơm chim
Ăn cháo đá bát
Ăn dây nói dó
Ăn mày đòi xôi gấc

Ăn mẳm thì ngẳm về sau
Ăn mặn khát nước
Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối
Ăn miếng chả, giả miếng bùi
Ăn như tắm ăn rồi
Ăn như thủy-tề đánh vục
Ăn ốc nói mò
Ăn quả vả, giả quả sung
Ăn sung ngồi gốc cây sung, ăn rồi lai ném ~~từ~~
tung ngũ hành.
Ăn tim đến, đánh nhau tim đi
Ăn tối lo mai
Ăn trông nồi ngồi trông hướng
Ăn vóc học hay
Ăn xổi ở thì

B

Ba chân bốn cẳng
Ba mặt một lời
Bán anh em xa mua láng giềng gần.
Bảy mươi học bảy mốt
Bắc cầu mà noi ai bắc cầu mà lợi
Bắt cá hai tay
Bẻ què cho thuốc
Bung tỉnh mình gầy

Buôn thất nghiệp lã quan viên

C

Cái khờ bỏ cái khôn
Cái sầy nầy cái ung
Cái tọc cái tội
Cạn tàu ráo máng
Cầm khoán bẻ măng
Có con tội sống, không con tội chết
Có chi làm quan
Có gan ăn cướp có gan chịu đòn
Có mặt ông sứ, vắng mặt thẳng Ngô
Có mới nời cũ
Có nhân, nhân mọc, không nhân nhân trâm
Con có cha như nhà có nóc
Con dai cái mang
Con vua vua dấu con chúa chúa yêu
Còn nước còn tát
Cổ đấm ăn xôi
Công nợ trả dần, cháo húp quanh
Củ có vọ mừng
Của Bụt mất một đền mười
Của đau con sót
Của một đồng công một nén
Của người phúc ta

◀Của người bõ. tất của mình lạt buộc
◀Cơm nhà chúa mùa tối ngày
◀Cướp cháo lá da
◀Chẳng ưa thì rủa hóa đời
Chân le chân vịt
◀Chân nam đá chân chiêu
◀Chân ướt chân ráo
◀Chặt đất trở về
◀Chém tre chẳng nề đầu mắt
◀Chim khôn đổ nóc nhà quan
Chín đụn mười chu
Chồng ăn chả vợ ăn nem
Chờ được na má đã sung
Chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết
Chuông kêu khể đánh bèn thành cũng kêu
Chưa đánh được người mặt đỏ như vang, đánh
được người mặt vàng như nghệ
Chưa để đã đặt tên

D

Dây máu ăn phần,
Dơ dầu chịu báng

Đ

Đan không tầy dấm
Đan lỗi hóa miếng trám

Đàn ông nông nổi giếng khơi
Đang yên đang lành dọc canh phải tội
Đâm lao phải theo lao
Đánh trống lảng
Đánh trống lấp
Đánh trống qua cửa nhà sấm
Đất có Thổ-công sông có Hà-Bá .
Đau lại đã, ngã lại dậy
Đầu rảo áo ướt
Đầu tay may xưa
Đấu tất mặt tối
Đi với Bụt mặc cà.sa, đi với ma mặc áo giấy
Đơm đó ngọn tre
Đứng núi này trông núi nọ
Đường đi hay tối, nói dối hay cùng
Được voi đòi tiên
Đứt tay hay thuốc

G

Gái có con như bồ hòn có rể
Gần đất xa trời
Gậy vòng phá nhà gạch
Già đòn non nhẽ
Già néo đứt giây
Già nhân ngãi non vợ chồng

Già trái non hột
Giả lễ chùa mừng
Gián bùa lồn mèo.
Giấu báu ló khó bán con
Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay

H

Há miêng chờ ho
Há miêng chờ sung
Hà tiên ăn cháo hoa
Hai mắt dồn một
Hai sương một nắng
Hàng tổng đánh cướp
Hòn đất quăng đi, hòn chì ném lại
Hùng mọc tia-tô cũng mọc
Hơn một ngày hay một chước

K

Kẻ ăn rươi người chịu bão
Kẻ kia tám lang, kẻ này nửa cân
Kẻ lễ con cà con kê
Khẩu phát tám xà
Khen phò-mã tốt ảo
Khó giữ đầu, giàu giữ của

Khỏi rên quên thầy
Khỏi vòng cong đuôi
Khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời
Khôn cho người rái, dai cho người thương dở
dở ương ương chỉ tổ người ghét

L

Làm tài trai cứ nước hai mà nói
Lắm rận thì giàu lắm trâu thì nghèo
Lắm sãi không ai đóng cửa chùa
Lấy vợ đàn bà làm nhà hương nam
Lem lém như gấu ăn giăng
Lên mặt xuống chân
Lên voi xuống chó
Lo bò trắng răng
Lòng chim dạ cá
Lời nói đọi mẩu

M

Máu chảy đến đâu ruồi bâu đến đấy
Máu loãng còn hơn nước lã
Mặt lưng mặt vực
Mặt nạc đóm dầy
Mắt trước mắt sau
Mắt to hơn người

Mắt tròn mắt det
Mật ngọt chết ruồi
Mèo miệng đòi ăn xôi vò
Miệng dọc ca tay đan lổi
Môt con ngựa đau cả tàu chê cỏ
Môt mắt người mười mắt của
Môt giọt máu dào hơn ao nước lã
Môt lần thì kín chín lần vẫn hở
Môt quan mua người mười quan mua nết
Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng
Múa riu qua mắt thợ
Muốn ăn hết phải dào run
Muốn ăn lúa tháng năm xem trăng rằm tháng tám

N

No bụng đòi con mắt
Nói ba voi không được bát nước sáo
Nói môt tắc đến trời
Nồi da nấu thịt
Nợ mòn con lớn
Nước đến chân mới nhảy
Ngòn ăn núi lở
Ngựa con sáo đá
Người chỉ thấy hai con mắt
Người làm sao khoản chiêm-bao làm vây
Người lười đất không lười

O

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.
Ở dâu ầu đấy
Ở gần nhà giàu đau răng ăn cơm.

P

Phải ai tai nấy

Q

Quá mù ra mưa
Quen sợ da la sợ áo
Quyền rom va đá

R

Ra tay gao xay ra cám
Rát như cây
Râu đồ bìm leo
Ròng-ròng theo na
Rút dây động rừng

S

Sáng tai họ, diếc tai làm
Sấm bên đông đông bên tây.
Sông có khúc, người có lúc.
Sinh con ai dễ sinh lòng

T

Tai vách mạch dừng
Tinh không có, lại có tướng
Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống
Tiếng chào cao hơn mâm cỗ
Tiếng bắc tiếng chi
Tốt tóc nhọc cột nhà
Tức nước vỡ bờ
Thả vỏ quit ăn mắt rươi
Tham thi thâm
Thần thiêng về bộ-hà
Thật thà là cha quỷ quái
Thèm lòng, chứ ai thèm thịt
Thóc đầu bờ-câu đấy
Thua keo này bày keo khác
Thương con ngon của
Trai khôn lắm nước dãi, gái khôn lắm nước mắt
Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa
Tránh voi chẳng xấu mặt nào
Trầu chàm uống nước đục
Trầu chết đề da, người chết đề tiếng
Tre lười cò đỡ
Trong giá trắng ngầu
Trúng khôn hơn vịt

V

Vay ha há trả hi hi
 Vắng chùa nhà gà mọc dưới tôm
 Vắng trẻ quanh nhà, vắng đàn bà quanh bếp
 Vén tay áo xô đốt nhà táng giấy
 Vị thần ai vị cày đa
 Vò sừng sọ
 Vừa đánh trống vừa ăn cướp
 Vọt chông hàng xáo

X

Xấu đều hơn tốt lỗi
 Xấu chàng hổ ai
 Xấu thiếp hổ chàng
 Xôi hồng bông không

Y

Yèu cho vọt ghét cho chơi
 Yèu cho roi cho vọt ghét cho miếng ngọt
 miếng bùi
 Yèu nèn tốt ghét nèn xấu
 Yèu nhau lăm cắn nhau đau
 Yèu trẻ trẻ đến nhà.

Tục - ngữ lược giải

A

Ái giàu ba họ ái khó ba đời = Ba họ là họ bố, họ mẹ và họ vợ. Ba đời là đời cha, đời con và đời cháu. Không ái giàu có cả ba họ và cũng không ái nghèo khó luôn ba đời, ý nói sự giàu nghèo không riêng gì một ái, có lúc đang giàu mà hóa nghèo, hoặc cũng có lúc đang nghèo mà nhờ làm ăn tiết kiệm, trở nên giàu có.

Anh em năm nem = Câu này ý bỏ lửng ở đoạn giữa. Lẽ ra phải nói như thế này mới đủ ý : *anh em năm nem ba đồng, muốn ăn thì trả sáu đồng mà ăn* : nghĩa là năm nem bán cho người ngoài có ba đồng, bán cho anh em thì bán những sáu đồng một năm ; ý nói anh em đối-dãi với nhau

không có tình nghĩa gì cả, càng anh em càng xử tệ với nhau.

Ăn cây nào rào cây ấy = Ăn quả của cây nào, thì rào-rậu cây ấy để giữ-gìn cho cây khỏi bị xâm-phạm. Ý nói đã chịu ơn ai thì phải giữ-gìn, bênh vực cho người ấy.

Ăn cây táo rào cây thầu-dầu = Ăn quả cây táo không rào cây táo, mà lại rào cây thầu-dầu (không biết có phải là cây dâu hay cây du-đu) ý nói chịu ơn người này lại đi bênh-vực và giữ-gìn cho người khác.

Ăn cỏ đi trước, lội nước đi sau = Ăn cỏ đi trước, được lợi là được ngồi chỗ tốt, được ăn thức ăn nguyên lành. Đi sau thì chỗ ngồi không tốt và thức ăn có khi là ăn dở còn lại dồn vào làm cỏ. Lội nước đi sau thì được cái lợi là chôn nông chỗ sâu, người đi trước đã dò sẵn cho mình mình cứ theo chân họ mà đi, không sợ bước vào chỗ sâu đến ướt quần áo hay ngập thùm đầu. Câu này dạy ta xử-thế cần phải khôn-ngoaan như thế. Cũng có khi có nghĩa là hành-động của kẻ khôn-vật.

Ăn cơm với cây thì ngáy o-o, ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy = Ăn cơm với cây (một thứ của

Trẻ nhỏ ở bề) là khi nhà còn nghèo ; ăn cơm thịt bò
lúc đã giàu có. Khi còn nghèo thì đêm ngủ một
mạch đến sáng chẳng phải lo lắng gì, khi giàu có
thì đêm lo ngay-ngáy không ngủ được, chỉ sợ trộm
cướp đến nhà. Câu này có ý nói giàu có chưa hẳn
đã là sung-sướng.

Ăn cướp cơm chim = Cơm chim tức là cơm
nắm chim-chim trong lòng bàn tay để phần cho trẻ
con ăn. Ăn cướp cơm chim là ăn cướp nắm cơm
chim-chim, tức ăn cướp cơm phần cho trẻ con ăn ;
ý nói cướp cái ăn của con cái người ta, nhẵn tâm,
chẳng thương gì trẻ nhỏ.

Ăn cháo đãi bát = Ăn cháo xong, đãi ngay
vào cái bát đựng cháo ban nãy. Người ta ví người
chịu ơn người mà vỗ ơn người, và nói xấu người
(tức là bạc bẽo) với kẻ ăn cháo rồi đãi vào bát.

Ăn đây nói đó = Ăn chỗ này nói xấu chỗ
khác, ý nói người bụng dạ không tốt chỗ nào được
ăn thì phỉa-nịnh chỗ nào không được ăn thì nói
xấu.

Ăn mày đòi xôi gấc = Xôi gấc là thứ xôi thổi
với ruột quả gấc, người ta cho là một thứ ăn
quí. Ăn mày đòi xôi gấc là người đi ăn xin mà
đòi được ăn thức ăn quí, thức ăn ngon.

Nghĩa bóng là đòi hỏi những điều không thích hợp với địa-vị và hoàn-cảnh mình.

Ăn măm thì ngấm về sau = Măm vốn măm. Ăn măm thì phải liệu mà ăn kéo ăn nhiều quá thì sau sẽ khát nước, nghĩa là phải ngấm về sau. Nghĩa bóng, câu này muốn nói làm việc gì mình phải nghĩ trước đến ảnh-hưởng việc đó về sau này, (nếu xét việc có ảnh-hưởng xấu sau này thì đừng làm).

Ăn mặm khát nước = Ăn mặm quá thì uống nhiều nước mà vẫn chưa khỏi khát.

— Nghĩa bóng, nghĩa là mình làm việc gì thì phải chịu ảnh-hưởng việc ấy ; làm việc hay thì gặp điều hay, làm việc dở thì gặp điều dở. Câu này khuyên người ta ăn ở nên có nhân-tử.

Lại có câu « *Đời cha ăn mặm đời con khát nước* » nghĩa là cha mẹ làm việc hay, dở, thì sau này con cái sẽ chịu ảnh-hưởng những việc hay, dở đó.

Ăn mặm nói ngay còn hơn ăn chay nói dối = Ăn mặm tức là ăn các thứ thịt cầm, thú, cá thịt, trứng mỡ như ta ăn hàng ngày. Ăn chay là ăn toàn thứ ăn rau cỏ, tức là lối ăn của các nhà sư chân-tu.

Ăn mặm nói ngay là ăn mặm mà nói điều ngay thật, Ăn mặm nói ngay còn hơn là người tu-hành ăn chay nói dối.

Câu này đại ý nói tu-hành cũng chẳng làm gì nếu trong tâm-địa còn có điều gian-đối không tốt.

Ăn miếng chả, giả miếng bùi = Ăn miếng thịt nạc (chả) của người ta cho, mình lại biếu trả lại người ta miếng thịt bùi ngon. Ý nói ăn đi, trả lại người cho của này, mình trả của khác.

Ăn như tằm ăn rỗi = Tằm ăn rỗi là ăn vào thời kỳ nó gần chín, ruột gần thành tơ; hồi này tằm ăn cả lá, và ăn rất mau, tiếng ăn nghe cứ răng-rắc. Ăn như tằm ăn rỗi là ăn mau lắm và khỏe lắm, tốn kém rất nhiều.

Ăn như Thủy-tề đánh vục = Ăn khỏe và mau chóng như vua Thủy-tề (Thần nước) đánh võ đê và xoay thành vục sâu, chỉ trong chớp mắt là xong.

Ăn ốc nói mò = Câu này thường dùng để chỉ kẻ ăn nói mò-mẫm không căn-cứ chắc bằng vào đâu.

Ban đầu không có nghĩa ấy. Mà lại có nghĩa là ăn nói hợp hoàn-cảnh đúng lúc, khi ăn ốc thì nói đến chuyện đi mò ốc. Vì chính ra tục-ngữ có câu: *Ăn ốc nói mò, ăn măng nói mọc, ăn cò nói bay.*

Ăn quả vả, trả quả sung = Quả vả quả sung cùng thuộc một loài, nhưng quả vả to gấp mười quả sung.

Ăn quả vả trả quả sung là ăn của người ta thì nhiều mà trả lại người ta thì ít.

Ăn sung ngồi gốc cây sung ăn rồi lại ném tứ tung ngũ hành = Tứ tung là bốn phía dọc, ngũ hoành là năm phía ngang, ý nói hết thảy các phía. Ăn quả sung ngồi dưới gốc sung, ăn chán rồi lại ném quả sung đi khắp các phía, câu này đại ý muốn nói: vừa ăn của người ta lại vừa đồ, phá của người ta, hành-dộng của người không biết điều.

Ăn tìm đến đánh nhau tìm đi = Chỗ người ta ăn uống tìm đến, may được người ta mời - mọc ăn uống. Nơi người ta đánh nhau thì nên tìm cách tránh đi chỗ khác, kéo chẳng phải đầu cũng phải tai.

Câu này khuyên người ta phải khôn-ngoan thì ở đời mới khỏi bị thiệt hại.

Ăn tối lo mai = Ăn bữa tối nay thì lo bữa sáng mai, ý nói người biết lo xa, chuẩn-bị mọi việc từ trước.

Ăn trông nời ngồi trông hướng = Ăn cơm thì phải trông nời mà ăn, để cho ai nấy xuất ăn đều nhau. Ngồi thì trông trước trông sau xem ngồi có phạm hướng không, thí dụ như quay lưng vào bàn thờ,

quay lưng vào mặt người khác là phạm hươg. Câu này khuyên ăn ở nên thận trọng.

Ăn vóc học hay = Ăn thì sức vóc khỏe, học thì biết; hay tức là biết. Câu này cũng có nơi nói là : *ăn học học hay* và giải nghĩa thế này ; ăn vội ăn nhiều ăn tham thì học, nghẹn ; học vội học vội học nhiều, học chăm thì hay chữ ra.

Ăn xổi ở thì = Ăn xổi là chỉ ướp muối qua rồi ăn, tức ăn sống, ăn ngay. Ở thì tức ở thì giờ, ở trong một giờ, một khắc, ý nói không ở lâu.

Người ăn xổi ở thì là người ăn ở tạm bợ, được lúc nào hay lúc ấy, không biết tính chuyện chắc chắn lâu dài.

B

Ba chân bốn cẳng = Đi rất vội, rất nhanh, lình như đi bằng ba chân bốn cẳng vậy. Ý nói đi mau gấp hai ba lúc đi thường ngày.

Ba mặt một nhời = Hai người giao-ước với nhau và người làm chứng cho lời giao ước ấy, vị chỉ là ba người. Ba người cùng biết chuyện cùng nói một lời như nhau, tức là việc có thật, đủ tang chứng, không còn ai nuốt lời được.

Bán anh em xa mua láng giềng gần = Anh em ở xa thì quên đi để mua chuộc tình thân-mật của

những người láng giềng gần cận nhà mình, phòng những khi « tắt lửa tối đèn », tức là lúc đêm-hôm, gặp việc cần cấp, thì nhờ láng giềng giúp đỡ.

Bảy mươi học bảy mốt = Người bảy mươi tuổi phải học kinh - nghiệm của người bảy mươi mốt tuổi, vì hơn một tuổi là có thêm kinh-nghiệm một năm. Câu này đại ý nói người nhiều tuổi thì biết việc đời nhiều hơn, người ít tuổi bao giờ cũng thua kém.

Cũng có nghĩa nữa là người ta tuổi nào cũng cần phải học để biết thêm, chớ không nên tự-phụ là mình biết hết cả, không cần phải học ai nữa, dù già nua tuổi tác mặc lòng.

Bắc cầu mà noi ai bắc cầu mà lợi = Ai cũng bắc cầu để mình đi lên cái cầu đó mà qua chỗ lợi, chớ không ai lại bắc cầu để rồi mình lại lợi qua chỗ lợi bao giờ. Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng câu này có ý nói kẻ làm cha mẹ, hoặc người trên đối-dãi với người trên mình như thế nào thì con cái hay người dưới mình cũng sẽ đối-dãi với mình như thế. Vì làm như thế tức cũng như là mình bắc cầu để người sau mình noi qua. Thí dụ mình đối dãi với cha mẹ chẳng ra gì, thì sau này con cái cũng sẽ đối-dãi với mình không ra gì.

Bắt cá hai tay = Hai tay đều thò xuống bắt cá, không phải là hai tay định bắt một mà mỗi tay định bắt một con. Câu này thường dùng để chỉ người mưu một lúc cả hai việc, hy vọng rằng hề hỏng việc nọ thì được việc kia.

Bẻ què cho thuốc = Chính mình bẻ què chân nó (vật hay người) rồi chính mình lại chọ nó thuốc để rịt cho khỏi què.

Câu này tả cái mãnh-lời xảo-quyết của bọn cường-hào thường kiếm chuyện cho người ta bị tai vạ, rồi lại đứng ra lo-liệu chạy chọt để lấy ơn.

Bụng tinh mình gầy = Bụng nghĩ-ngợi việc gì ra việc ấy, rất là sáng-suốt tinh-táo, nhưng vì mình gầy yếu, nên không đủ sức làm việc gì.

Câu này đại ý nói: biết điều hay, việc phải, nhưng không làm được, vì thiếu phương-tiện; hay là: lòng muốn làm việc hay, nhưng sức không làm nổi (lực bất tòng tâm)

Buôn thất nghiệp lãi quan-viên = Buôn bỏ ra ít vốn như kẻ thất-nghiệp, thế mà được nhiều lãi. Lãi-quan viên là lãi to, (quan-viên là người sang trọng, thất nghiệp là người bơ vơ) ý nói buôn nhỏ mà lãi to.

C

Cái khó bó cái khôn = Người vốn suy-nghĩ sáng-suốt, khôn-ngoa, muốn ăn-ở cho ra người tử-tế,

thủy chung nhưng vì không có tiền, vì nghèo khổ mà cái khôn-ngoaan bị bó-bắt lại, không thi-thố ra được; câu này đại ý nói vì nghèo nên không thể khôn-ngoaan được.

Cái sậy này cái ung = Cái sậy tức là nốt rôm, sậy là nốt nhỏ-thỏ mọc trên da thịt. Cái sậy tuy bé vậy, song nếu không khéo làm cho nó lặn đi, và để vi-trùng lọt vào thì cái sậy có thể này nở thành cái ung, tức là một cái mụn to nguy hiểm. Việc đời cũng vậy, không khéo dàn xếp ổn-thỏa thì việc bé có thể xé thành việc to, có hại.

Cái tóc cái tội : Theo đạo Phật, làm thương tổn đến cội thân cây cỏ còn trùng đều phải tội cả vì những loài ấy cũng đều như người ta do trời sinh ra. Theo quan-niệm đó thì con người ta làm nên lắm tội lắm, số tội nhiều bằng số tóc trên đầu.

Cạn tàu ráo máng = Tàu là cái máng đựng cỏ, đựng thóc cho ngựa hay loài vật khác ăn. Máng là cái máng hứng nước ở mái nhà rỏ xuống.

Cạn tàu ráo máng nghĩa đen là quét, lau sạch khô cả tàu cả máng, nghĩa bóng là ăn ở, cạn hết nhân-ngĩa, xử sự một cách quyết-liệt, đi đến sự lia bỏ nhau, cự tuyệt nhau.

Cầm khoán bẻ măng = khoán tức là khoán-ước, khoán-lệ tức là giấy tờ định việc cấm- đoán và trừng-trị, bắt vạ những việc phạm vào cấm-lệ. Ngày xưa trong làng xã, để bảo-vệ tre-phèo, người ta thường đặt khoán - lệ cấm bẻ măng tre. Vậy mà kẻ có quyền-thế tức như ông Lý ông Xã cầm khoán-lệ ấy mà lại thường tự tiện bẻ măng, tự tiện phạm vào cấm-lệ.

Câu này nói mình định ra luật mà lại không tuân theo, lời nói và việc làm trái ngược nhau.

Có con tội sống không con tội chết = Có con trai, nếu nó làm những việc tồi-tệ, thì cha mẹ phải lo-lắng và bị liên-lụy, như vậy là tội lúc còn sống ; không có con trai thì lúc chết, cha mẹ không có người chống gậy và trông nom việc ma-chay, như thế là tội lúc chết. Câu này tỏ ý cha mẹ than-phiền về đứa con hư.

Có chí làm quan có gan làm giàu = Chí tức là ý-chí, sự quyết-tâm làm kỳ được một việc gì ; gan tức là can-đảm, sự táo-bạo liều-linh làm một việc gì, không kể gì là thành hay bại, lợi hay hại. Người có cái chí như vậy thì có thể trở nên quan-sang, người có cái gan như vậy thì có thể trở nên giàu có.

Đại ý câu này nói người ta hễ có chí thì làm được quan, hễ có gan thì trở nên giàu ; giàu, sang là tự mình, chớ không phải do mồ-mả đất cát hay số-mệnh tạo nên.

Có gan ăn cướp có gan chịu đòn = Đi ăn cướp mà người ta bắt được tất nhiên là bị đánh đòn. Người đi ăn cướp biết trước như vậy, mà vẫn cứ đi ăn cướp, có gan đi ăn cướp như thế tức là đã có cả gan chịu đòn rồi. Nghĩa bóng câu này muốn nói người ta đã dám làm việc gì, là người ta đã sẵn-sàng chịu trách-nhiệm và lượm kết-quả về việc ấy.

Có mặt ông Sứ, vắng mặt thẳng Ngô. — Ông Sứ đây trở ông Sứ-thần (hay sứ-giả) người Tàu thường sang nước ta thời xưa. Có mặt thì tỏ vẻ kính-trọng gọi ông Sứ-thần là ông Sứ, khi không có mặt ông ta, thì gọi là thẳng Ngô (tức là người Tàu). Câu này đại ý nói trước mặt người ta thì làm ra bộ kính-trọng lễ phép lắm, mà sau lưng người ta thì lại nói xấu người ta, coi người ta không ra gì.

Có mới nói cũ. — Có cái mới, thì cởi bỏ cái cũ ra, ý nói tha n thanh chuộng lạ, ăn ở không có thủy chung. Câu ấy bỏ lửng ý ở giữa chừng. Cả câu như thế này thì mới lộn nghĩa :

Có mới liền nói cũ ra, mới đề trong nhà cũ để ngoài sân.

Có nhân, nhân mọc ; không nhân, nhân trâm. — Có nhân là có lòng tử - tế, không có nhân là ăn ở độc ác. Nhân mọc, là hột mọc thành cây ; nhân trâm là hột trâm đi, không mọc thành cây.

Có nhân nhân mọc là ăn ở tốt thì lại gặp sự tốt, cũng ví như cái hột lòng nhân nó mọc thành cây.

Không nhân nhân trâm, là ăn ở độc ác thì không gặp được điều tử-tế, cũng như cái hột của lòng nhân nó trâm đi không mọc thành cây.

Đại-y câu này muốn nói : ở hiền thì gặp lành, ở ác thì gặp ác.

Con có cha như nhà có nóc. — Nóc che chở cho cả nhà. Cha che chở cho con. Cho nên người ta ví người cha như nóc nhà.

Con dại cái mang. — Cái, tiếng cổ nghĩa là mẹ.

Con dại thì mẹ phải mang tiếng là không biết dạy con. Hoặc con cái làm nên tội lỗi thì người mẹ phải chịu trách-nhiệm (theo luật-cổ)

Con vua vua dấu, con chúa chúa yêu. — Vua tức

là Hoàng-Đế, chúa tức là tước Vương. Đây nói vua là nói vua Lê, nói chúa là nói chúa Trịnh, ở nước ta thuở xưa. Con Vua vua dẫu nghĩa là con của nhà vua thì nhà vua yêu (dẫu tức là yêu dẫu) con của nhà Chúa thì Chúa yêu, đại-ý nói ai cũng yêu dẫu con mình hơn con người khác, ai cũng quý của của mình hơn của của người khác. Cũng có nơi nói : *Con voi voi dẫu, con châu châu yêu* và giảng là : Con của con voi thì con voi yêu, con của con châu-châu thì con châu châu yêu, — dù voi và châu châu khác nhau nhiều. nhưng tình thương yêu con đều như nhau, không hơn không kém. Đại-ý cũng như câu trên.

Còn nước còn tát.— Hễ còn nước thì còn tát vào ruộng. Nghĩa bóng nghĩa là hễ người ốm còn thoi-thóp thở là còn chữa. chạy đến phút cuối cùng. Hoặc nói việc đời, hễ còn có sức là còn làm mãi, đến hết sức mới thôi.

Cổ dấm ăn xôi.— Cổ là cầm cố. Cổ dấm là đem cầm cố những cái dấm vào lưng mình ; cổ dấm ăn xôi là đem lưng cầm cố những cái dấm để lấy xôi ăn, tức như nói dơ lưng chịu dấm để được ăn xôi.

Nghĩa bóng câu này là chịu đau đớn, nhịn nhục để kiếm miếng ăn.

Công nợ trả dần, cháo húp quanh = Công nợ cứ trả dần mãi cũng xong, cháo nóng cứ húp xung-quanh bát mãi cũng hết, ý nói công việc cứ kiên tâm làm dần rồi cũng xong.

Cú có vợ mừng = Cú và vợ là hai thứ chim cùng một loài. Con cú có cái ăn thì con. vợ cũng mừng cho. Vật còn thế, hưởng chi con người ta thấy anh em bà con giàu có, thì mình cũng nên mừng cho, chớ không nên ghen ghét, ó nhân thắng kỹ (ghét người hơn mình).

Cửa Bụt mất một đèn mười = Bụt tức Phật. Phật dạy người ta nên đem tiền của ra bố thí cho mọi người để được phúc. Vậy mà ở đây, cửa Bụt mất có một phần, Bụt lại bắt đền những mười phần. Như vậy chả hóa ra Phật đã không bố-thí cho ai mà lại còn tham-lam nữa. Không, câu này không nói ông Phật, *Cửa Bụt* đây tức là *cửa nhà sư, cửa nhà chùa* là nơi thờ Bụt. Và câu này chắc ban đầu đặt ra để chế-riễu một vài nhà sư, có thói tham-lam. Ngày nay câu này thường được dùng theo nghĩa sau đây : Các bậc giàu sang quyền-quí (đây ví với Bụt) có thế lực rất to, nếu làm thiệt mất của cải của các bậc ấy một phần, mình phải đền gấp mười phần, thì mới khỏi lòi thối.

Của đầu con sót = Ai động đến của mình (tiền bạc, đồ vật hay con vật nuôi) thì mình cảm thấy đau lòng khó chịu, ai động chạm đến con cái mình thì mình lấy làm thương-sót, ý nói lòng dạ người ta, đối với con với của, ai cũng như ai.

Của một đồng công một nén = Một đồng đây tức là 1 đồng cân hay một phần 10 của một lạng ta. Nén tức là 10 lạng ta hay 100 đồng cân ta. Của một đồng công một nén nghĩa là của (tức vật gì) chỉ đáng giá có 1 đồng cân, nhưng cái công mang từ nơi xa xôi đến, nó lớn-kém chừng 10 lạng, ý nói công người đem cho đáng qui gấp trăm lần của đem cho.

Cũng có người giảng : một đồng tức là một đồng tiền kẽm, một nén tức là một nén vàng, ý nói công và của giá-trị chênh-lệch nhau một trời một bể.

Cũng có người cho một đồng là một đồng bạc, một nén là 15 đồng bạc, vì 15 đồng « Con gái » hay « Hoa xòe » ngày trước, người ta bảo cân nặng 10 lạng tức một nén.

Của người phúc ta = Dừng của người đem bố-thí để lấy phúc lấy ơn cho mình. Câu này nói mạnh khỏe của người khôn vặt.

Của người bỏ-tát của mình lạt buộc = Bỏ-tát là có lòng lành hay bố-thí cho kẻ nghèo khó. Của người

Bồ-tát là đem bồ-thí của người khác ; của mình lạt buộc là của mình thì giữ gìn chặt-chẽ như lấy lạt, mà buộc.

Câu này đại ý nói : chỉ phung-phí của người còn của mình thì không chịu mất. Hoặc của người thì coi thường coi khinh, của mình thì coi quý coi báu không cho ai động đến.

Cơm nhà chúa múa tối ngày = Ăn cơm nhà chủ rồi múa-may làm sao cho tối ngày thì thôi, ý nói thợ làm đong công (ăn công nhật chứ không làm khoán) thường hay kéo dài công-việc ra chứ không chịu cố gắng làm cho việc chóng xong.

Cướp cháo lá đa = Cướp cháo để trong cái bồ-đài làm bằng lá đa. Trong các lễ cúng cháo bồ-thí cho cô - hồn, người ta thường hay lấy lá đa gấp thành bồ - đài, rồi đổ cháo vào đấy thay bát. Cướp cháo lá đa tức là cướp cháo thí với các cô hồn, ý nói người không có con cái, lúc chết không ai thờ cúng, sẽ phải đi cướp cháo thí đổ trong lá đa mà ăn.

Cháy thành vạ lây = Thành tức là thành-trị, thành phố. Vạ là tai vạ. Cháy thành vạ lây nghĩa đen là thành bị cháy, mình là người thường dân lại bị vạ lây, đại ý nói mọi việc liên - quan với nhau

một cách không ngờ. Câu này dịch ý câu tục ngữ Tàu « *Thành môn thất hỏa ương cấp tri-ngư* » nghĩa là : cửa thành bị cháy, và lây đến con cá dưới ao (câu này xuất ở sách Bắc-Sử). Người Tàu chưa nghĩa câu ấy như thế này : thời ấy cửa thành nhà vua bỗng phát hỏa, cạnh đấy có ao nước, người ta xúm vào tát nước ở ao để chữa cháy, rút cục ao cạn sạch nước, cá bị chết khô.

Chẳng ưa thì rủa hóa dòi = Không ưa nhau (tức là không bằng lòng nhau) thì cái rủa cũng hóa là con dòi, để bỏ cơm không ăn. Ý nói đã không bằng lòng nhau thì cái gì cũng không ra gì, mọi thứ đều theo tình-cảm (yêu ghét) mà đổi thay, đặc lộn hết.

Chân le chân vịt = Một chân là chân con le (là giống biết bay) chỉ chực co cẳng bay, một chân là chân vịt (giống không biết bay) lạch-bạch đứng một chỗ, ý nói nửa muốn ở, nửa muốn đi.

Chân nam đá chân chiêu = Chân nam là chân bên phải, chân chiêu là chân bên trái, ý nói vội-vàng, luống-cuống chân nọ đá phải chân kia. Chiêu là phía trái, nghĩa ấy thấy trong câu « *cầm đũa tay chiêu đập niêu không vỡ* » nghĩa là cầm đũa tay trái thì ngượng và yếu.

Nam nghĩa là phía hữu, phía tay phải có lẽ là do lối tìm phương-hướng của các cụ xưa mà ra. Ngày xưa, các cụ xem phương hướng thì sáng sớm quay mặt về phía mặt trời mọc, đằng trước mặt là phương đông, sau lưng là phương tây, bên tay phải là phương nam, bên tay trái là phương bắc; chắc do việc xem phương hướng đó mà nam có nghĩa là phía tay phải.

Chân ướt chân ráo = Nói người vừa đi thuyền (ngày xưa đi xa chỉ có cách đi thuyền) ở xa mới tới, lên bộ một chân còn ướt, một chân mới ráo, ý nói vừa mới tới, chưa yên sở.

Chật đất trở về = Thoát khỏi một trận ốm nguy-hiêm suýt chết, hình như người đã bị đem ra huyết nhưng đất chật không có chỗ chôn, nên lại phải trở về sống vậy.

Chém tre chằng nề đầu mặt = Đầu mặt tức là máu tre, rần-lầm. Chém tre mà chém vào đầu mặt thì lâu mới chẹn được và có khi mẻ dao.

Chém tre chằng nề đầu mặt ý nói làm việc không kiên nề kẻ quyền thế có khi hại cho công việc.

Chim khôn đổ nóc nhà quan = Nhà quan xưa nay là nơi mà người dân vẫn tôn-trọng. Con chim khôn nóc nhà quan mà đổ là con chim khôn, vì đổ

đấy, chim tránh được dò, bẫy và cung, tên, suy-
đồng của người đi săn. Câu này lấy chuyện con
chim để khuyên người ta nên tìm chỗ thế-lực quyền-
quý mà nương-tựa.

Chín đụn mười chu = Đụn tức đụn thóc, bịch
thóc đóng thành đống to và cao như đống
rơm đống rạ. Chu tức là trâu, tiếng Thanh Nghệ
nói tránh đi. Chín đụn mười chu tả cảnh nhà giàu
lắm thóc lúa trâu bò.

Chồng ăn chả vợ ăn nem = Chồng ăn chả (dò,
chả) vợ ăn nem (nem, chạo). Chả là thịt đã đem rán
thành bánh, nem là thứ ăn làm bằng thịt sống trộn
với thính. Ý nói chồng ăn một thứ, vợ ăn riêng một
thứ.

Câu này thường dùng để chỉ việc hai vợ chồng
đều hư-hỏng, chồng chơi-bời ham mê một thứ
thì vợ cũng chơi-bời ham-mê một thứ khác.

Chờ được nạ má đã sưng = Nạ là mặt nạ để che
mặt. Chờ được cái mặt nạ đưa đến để che đỡ mặt,
thì người ta đã tát cho sưng má rồi, ý nói sự can thiệp
giúp đỡ, bênh vực của người ngoài thường không
kịp. Câu này khuyên ta không nên ỷ-lại và chờ-
đợi ở sức giúp đỡ bên ngoài.

Chung khẩu đồng từ ông sư cùng chết = Chung
khẩu là mọi miệng, đồng từ là cùng nói một lời

Tất cả mọi người đều nói một lời như nhau, thì người bị cáo không còn cãi vào đâu được, dù có là ông sư tu-hành đạo-đức, mà bị cáo là trai gái, trộm cướp, cũng không gỡ được-tội.

Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu = Câu này đi liền sau câu : « *người thanh tiếng nói cũng thanh* ». Đánh chuông, người ta đánh vào vú chuông, nhưng chuông kêu thì khê đánh bên thành cũng kêu. Câu này ý nói người khôn-ngoan thì ăn nói một lời, người ta cũng biết là khôn-ngoan

Chưa đánh được người. mặt đỏ như vang, đánh được người mặt vàng như nghệ = Vang là gỗ cây vang ngâm, thành thứ nước đỏ chóc như phẩm đỏ.

Chưa đánh được người ta thì tức giận hăm-hăm, mặt đỏ gay như nước vang, khi đánh được người rồi thì sợ phải tội, mặt vàng ra như củ nghệ.

Chưa đẻ đã đặt tên = Con chưa đẻ đã đặt tên trước.

Câu này thường dùng để ví với việc tiền chưa có đã định trước các khoản tiêu.

D

Dây máu ăn phần : Thấy người làm thịt trâu bò dê lợn, mình cũng nhúng tay vào cho kản tay

đây một tí máu, tỏ rằng mình cũng có làm, để được ăn phần thịt.

Câu này ý nói người khôn vặt, thấy người ta có mối lợi gì, cũng tìm cách dúng vào một tí để hưởng lợi.

Dơ đầu chịu báng = Dơ cái đầu ra chịu cho người ta báng. Báng tức là đánh vào vật tròn như đánh vào cái chuông.

Nghĩa bóng là đứng ra hứng chịu trách-nhiệm về một việc gì.

Đ

Đan không tầy dậm = Đan là lấy nan tre đan thành thùng, mủng, nong, nia, các đồ dùng.

Dậm là lấy nan tre gài vào những chỗ gãy nan, thùng lỗ của các đồ nan dùng lâu ngày. Dậm tức là vá lại các đồ đan vậy.

Đan không tầy dậm là đan không bằng dậm, (cũng như may dễ hơn vá) đại ý nói làm lần đầu dễ hơn làm lại lần thứ hai.

Câu này thường nói lầm ra làm « đan không tầy dậm ».

Và cũng thường dùng theo nghĩa là lời nói đi thì nhẹ, lời nói lại thì nặng.

Đan lỗi hóa miếng trám = Đàng lẽ đan mắt vuông, đan lỗi thành ra mắt phên hóa hình miếng trám coi lại đẹp hơn mắt vuông. Ý nói làm hỏng mà lại hóa hay, gặp việc rủi mà không ngờ lại hóa ra may mắn.

Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đưng giầu = Giếng khơi thì sâu lắm, coi giầu thì nông choèn choèn. Câu này đại ý nói đàn ông dù nông nổi nhưng cũng vẫn sâu sắc hơn đàn bà (nông nổi như giếng khơi) đàn bà dù thâm thiêm nhưng cũng vẫn chỉ nông - nổi như cái coi đưng giầu, ý nói đàn - bà bao giờ cũng nông nổi nhẹ dạ.

Đang yên đang lành đọc canh phải tội = Đang yên lành vô sự, đón thầy đón sư về tụng kinh (canh tức kinh đọc trạnh ra) thì lại hóa ra phải tội với Thần, Phật, và lốn nhiều tiền. Câu này nghĩa bóng là: tự dưng mua việc hóa lòi - thôi vào mình.

Đám lao phải theo lao = Lao là thứ võ khí làm bằng tre, nửa phật nhọn ở đầu. Dùng võ khí này, người ta cầm lao, thẳng tay ném về phía trước, và đã ném như thế thì người phải theo cái lao. Xem lao có trúng đích không. Đó là nghĩa đen. Nghĩa

bóng, câu ấy nghĩa là đã làm việc gì thì phải theo đuổi việc ấy, bất luận rằng, lợi hay hại.

Đánh trống lảng = Trong các cuộc tế thần, thánh, các tế-viên (tục gọi quan viên) khi tiến rượu (tiến tước) vào cung, thì đi khoan thai từng bước theo điệu nhạc, (chuông trống sáo nhị) .. du dương nhịp nhàng. Khi ở trong cung trở ra, thì các tế-viên rảo bước đi rất nhanh, và trống đánh cũng theo một nhịp mau, gấp, thúc-dục. Điệu trống lúc đó, gọi là *trống lảng*, tức là trống dục lảng ra cho mau. Nay dùng rộng ra, câu *đánh trống lảng* thường dùng để chỉ việc một người đang nghe người ta nói câu chuyện này, thì nói lảng ra chuyện khác, hoặc đang ở chỗ này vội lảng ra chỗ khác, « chuồn » đi nơi khác, để tránh sự bất lợi hoặc không hay cho mình.

Đánh trống lấp = Trong các cuộc tế Thần, (tức Thành Hoàng) tế Thánh (tức Khổng - Tử) sau khi dâng hai tuần rượu, thì đọc văn tế (tức là đọc chúc). Đọc văn tế theo lệ ký húy (kiêng tên húy) của đạo Khổng, khi đọc đến tên Thần, tên Thánh, hay là chức-tước của Thần Thánh, người ta đọc lầm nhảm trong miệng, chớ không đọc thành tiếng rõ ràng; tuy nhiên vẫn sợ

người ngoài nghe lỏm biết tên húy Thần, Thánh, (điều người ta kiêng) nên đọc đến chức tước và tên Thần, Thánh, người ta còn điếm mấy tiếng, trông thật to, dễ làm lấp tiếng người đọc. Đánh trống lúc đó, gọi là *đánh trống lấp*. Nguyên do bả chữ *đánh trống lấp* là như thế. Ngày nay người ta thường dùng câu *đánh trống lấp* để chỉ việc viện lý sự hay duyên-do hoặc kê-lễ-lời-thối-dài dòng mục-dịch để lấp-liếm câu chuyện chính hoặc che lấp lỗi lầm của mình.

Đánh trống qua cửa nhà sấm = Câu này dịch ý câu tục ngữ Tàu « *Kích cồ lôi môn* » (nghĩa là đánh trống ở cửa sấm): Sấm kêu rầm trời, đánh trống qua cửa (hoặc trước cửa) sấm thì tiếng trống dù kêu to đến đâu, cũng bị tiếng sấm át đi không ai nghe thấy. Câu này nghĩa bóng trở việc làm liều-lĩnh ngược đại biết trước không có kết - quả cũng cứ làm. Thí dụ như nói chữ (Nhò) trước mặt các vị Khoa, Bảng, ngâm thơ trước mặt các nhà thi-hào, khoe tiền bạc trước các nhà triệu-phú, người ta đều gọi là « đánh trống qua cửa nhà sấm ».

Đất có Thổ-Công, sông có Hà-Bá = Người thời xưa giàu óc mê tín, cho rằng chỗ nào cũng có thần coi giữ, thần giữ đất là Thổ-Công, thần giữ sông

là Hà-Bá. Câu này ngày nay thường dùng để nói rằng chỗ nào có người trị-nhậm chỗ ấy, non sông nào thì có người anh-hùng chỗ nấy.

Đau lại đã, ngã lại dậy = Đau tức là ốm đau, đã tức là đỡ, khỏi. Đau lại đã nghĩa là đau ốm rồi lại khỏi cũng như ngã rồi lại trở dậy.

Câu này đại ý nói không nên ngã lòng, qua cơn đau ốm rồi lại khỏe, ngã xong lại dậy, qua phen thất bại đến lúc thành công.

Đầu ráo áo ướt = Đầu dải nắng tóc khô se đi. Người dải nắng mồ-hôi nhẽ-nhại ướt cả áo, ý nói người làm lung vất vả khó nhọc.

Đầu tay may xưa = Đầu tay là thứ gì tay làm ra lần đầu tiên, *may xưa* chính là *may sơ* nghĩa là cái may đầu tiên, cái may sơ-thủy, sơ đợc trạch ra làm *xưa*. *Đầu tay may xưa* ý nói thứ gì mới làm ra, hoặc mới đem bán lần đầu, mà được người ta mua cho một cách dễ-dàng thì đó là cái may đầu tiên.

Đầu tắt mắt tối = Ý nói vội vàng, làm việc quá ; đầu tắt là tóc không thỏ được và mắt tối thì tối tăm lại vì công việc bộn-bề.

Có người cho là câu này nói sai, chính phải nói « đầu tắt mắt tối » nghĩa là đầu mắt cứ tối-tấp bộn-rộn vì công-việc hay là công-việc tối-tấp ngập đầu ngập mắt.

Đi với bụt mặc áo cà-sa, đi với ma mặc áo giấy = Bụt thì mặc áo cà-sa, ma người ta cho là mặc áo bằng giấy. Mình đi với bụt thì phải bắt chước Bụt mặc áo cà-sa, đi với ma thì phải bắt chước ma mặc áo giấy, như thế thì bụt hay ma mới tin mình là người cùng bọn. Câu này ý nói ẩn ở phải tùy theo hoàn-cảnh.

Đứng núi này trông núi nọ = Đứng núi này chưa cho núi này là cao lại đi nhìn sang núi khác cho là cao hơn núi mình đang đứng. Câu này riều thối tham thanh, chuộng lạ, chóng chán cái cũ.

Đơm đó ngọn tre = Đó là đồ dùng đánh cá hình thon dài, miệng có cái hom, cá chui vào được nhưng không chui ra được. Đơm đó người ta phải đơm ở chỗ có giòng nước chảy, cá tép theo giòng nước mà chui vào. Đầu này, lại đi đơm đó ở ngọn tre, thì làm chi có cá! Câu này riều người chờ đợi; mong mỗi một việc chắc chắn không bao giờ được, như đơm đó ngọn tre đời nào được cá!

Đường đi hay tối nói dối hay cùng = Đường

đi mãi thì hay gặp trời tối, nói dối mãi thì hay gặp chỗ cùng, không còn nói dối được nữa. Cũng có người giảng thế này đi đường quanh quẩn thì hay gặp trời tối, nói dối quanh quẩn thì hay gặp chỗ cùng.

Được voi đòi tiên = Voi là con thú vật to lớn hơn hết, đây tượng trưng cho cái to lớn.

Tiên : nhân-vật tượng trưng, phần nhiên hiểu là đàn-bà hoàn toàn về mọi phương diện nhan-sắc cũng như đức hạnh, đây tượng trưng cho sắc đẹp. Được voi đòi tiên là ước được cái to tát thì đã được rồi ; cái to thường không đẹp nên lại đòi được cái xinh đẹp nữa, ý nói lòng người tham lam vô bờ, được cái này rồi, lại muốn được cái khác, không bao giờ thôi ước muốn.

Đứt tay hay thuốc = Người ta thường giảng câu này như vậy : « *Có đứt tay rịt thuốc dẫu mới biết là thuốc dẫu hay* ».

Chúng tôi cho rằng phải giải nghĩa như sau này' thì mới đúng với ý-nghĩa và văn-pháp câu lục-ngữ : « Có đứt tay mới hay, lúc là mới biết — đến thuốc còn không bệnh tật thì chẳng biết đến thuốc » Câu này đại ý nói có việc thì mới cầu đến người

ta, cũng như có bệnh mới cầu đến thuốc, ý-nghĩa cũng na-ná như câu « *hữu sự thì vai tứ phương, vô sự nên hương không mất* ».

G

Gái có con như bèo-hòn có rễ = Người đàn-bà lấy chồng mà có con thì địa-vị chắc chắn như cây bèo-hòn có rễ ăn sâu xuống đất. Trái lại không có con, thì bấp-bênh không chắc vào đâu, cho nên có câu « *gái không con như bèo nghề trôi sông* » (bèo nghề tức là đám nghề mọc lơ-lờ mặt nước liền với nhau thành một đám như cái bèo, bèo nghề không dính-liu vào đâu chắc chắn nên gặp gió to là lênh-bênh trôi đi).

Gần đất xa trời = Gần đất và xa trời, ý nói người ốm nặng sắp chết. Chết thì chôn xuống đất nên bệnh nguy sắp chết, gọi là gần đất. Xa trời là xa khoảng khi trời, tức là cõi nhâu-gian, cũng nghĩa là sắp chết.

Gậy vòng phá nhà gạch = Gậy vòng là gậy làm bằng gỗ vòng, một thứ gỗ rất nhẹ rất mềm, gậy vòng là thứ gậy yếu nhất. Gậy vòng phá nhà gạch là dùng cái gậy yếu nhất mà phá nhà gạch là nhà kiên-cố nhất, may mà phá được thì lợi

lắm, nhược bằng không phá được cũng chỉ thiệt có cái gậy vòng. Câu này ý nói dùng sức ít mà may được việc to, bỏ vốn không bao mà may thì lãi lớn.

Già đòn non nhẽ = Đòn là đánh đòn. Già đòn là đánh đòn nhiều, đánh đòn khỏe. Nhẽ là lý-sự. Non nhẽ là đuối lý, là lý sự yếu thua. Cả câu này nghĩa là (trong cuộc đấu đả) bên nào đánh đòn nhiều thì (trước pháp luật) bên ấy đuối lý, có lỗi.

Cũng có thuyết nói: hễ bên này đánh đòn già thì bên kia hết cãi lý-sự. Thi dụ vợ hay nói lời thôi con cà con kê bởi xấu chồng, anh chồng nổi nóng đánh cho chị vợ một trận nên thân thế là lời lẽ lý-sự của chị vợ bị thua ngay (nghĩa là không còn nói ra nói vào nữa.)

Già néo đứt giây = Néo là làm một nuộc lạt tròn lồng vào cái cột cái kèo, rồi cho một cái que cứng và gắn vào, (gọi là con néo) vặn nuộc lạt tròn mấy lần cho thật chặt, để làm cho cột, kèo vững chãi. Nếu vặn con néo già quá, nghĩa là chặt quá, thì nuộc lạt sẽ đứt mất.

Nghĩa bóng, câu này nghĩa là đặt giá quá cao thì không bán được, đòi hỏi điều-kiện quá gắt

gạo, khó-khăn. thì hỏng việc, vì người ta không chịu đựng nổi.

Già nhân ngãi non vợ chồng = Già đây nghĩa là nhiều, là hơn. Non đây nghĩa là ít, là kém. Già nhân ngãi, non vợ chồng nghĩa là : nếu bảo là nhân ngãi thì nhân-ngãi già quá, nhân-ngãi hơn là nhân-ngãi, nếu bảo là vợ chồng thì chưa thành vợ chồng, còn thiếu một chút nữa mới thành vợ chồng.

Cũng có người giăng trai gái hễ phải lòng nhau, say mê nhau quá (tức là già nhân ngãi) thì rất ít hy-vọng lấy được nhau (non vợ chồng).

Già trái, non hột = Trái tức là quả. Già trái nghĩa là quả già, non hột là hột chưa được già, còn non, Già trái non hột là quả bên ngoài coi thì già, nhưng hột bên trong thì hãy còn non.

Người ta thường dùng câu này để nói người làm bộ mạnh bạo, hùng-hổ ngoài mặt nhưng thực ra trong bụng nhút-nhát khiếp sợ, chỉ làm bộ dọa già người khác.

Già lễ chúa Mừng = Mừng trở giống người ở miền sơn-cước Hòa-bình, Hà-dòng, Ninh-bình, Thanh-hóa. Miền núi rừng này khí-hậu nặng, nhiều muỗi độc, người đồng-bằng tới thường bị

Đến sốt liên miên. Người ta thường làm cho là do ma rừng hay ma Mùng hay các bà chúa Mùng làm ra bệnh, và thường bày ra cúng lễ để xin ma tha cho. Trong môn cúng lễ ma Mùng cuối cùng thường có việc giả lễ tức là đem vàng bạc (giả) tống tiễn Ma đi. Trái với các việc giả lễ khác, giả lễ chúa Mùng, người ta không dùng vàng bạc bằng giấy mã, mà lại dùng những cuống lá dong, hoặc những thanh trúc mỏng bẻ theo hình vuông, hình chữ nhật và gọi đó là vàng xanh. Có lẽ do sự giả dối đó, mà câu « *giả lễ chúa Mùng* » dùng để chỉ việc làm dối giả, không cần thận.

Gián bùa lồn mèo : Lồn mèo đây không phải là bộ phận sinh-dục của con mèo. Lồn mèo đây là tên gọi chỗ hời nhà hình tam giác giáp hai mái nhà. Chỗ đó hình tam giác coi không được nhã, người ta thường gián bùa lên đó, cốt để che kín chỗ xấu chứ không vì bùa thiêng.

Hoặc cũng có thuyết nói chỗ lồn mèo nhà vừa cao vừa kín ít người chú ý đến, nên gián bùa vào chỗ ấy người ta muốn gián siêu-seo lệch-lạc, thế nào cũng được, không cần phải ngay ngắn cẩn thận.

Lại có người cho là câu này nói sai, chính nó phải nói « *gián bùa luồn kèo* » nghĩa là gián bùa mà luồn qua kèo nhà thì nó lỏng-lẻo không được dính chắc.

Chưa biết thuyết nào đúng. Ngày nay câu này thường được dùng để chỉ việc làm giả-dối, tạm bợ, làm cho xong lần.

Giàu bán ló khó bán con = Giàu thì bán ló lấy tiền, nghèo thì bán con lấy tiền. Ló là tiếng Thanh-Nghệ tức tiếng lúa nói trạnh đi. Bán con tức là gả bán con gái để lấy tiền, chứ không phải là bán con thật.

Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay = Có người giông là : giàu có nhờ về hai con mắt, (sang hay hèn) nghèo hay khó là ở hai bàn tay (chịu làm hay không chịu làm). Cũng có người giông là : người giàu, thì chỉ vận dụng đến hai con mắt trông nom người làm là đủ, người nghèo khó thì phải vận dụng đến sức làm việc của hai bàn tay. Tôi cho giông nghĩa cách dưới hợp với câu văn hơn. Nhưng người ta thường hiểu câu này theo nghĩa trên.

H

Há miệng chờ sung = Nằm dưới gốc cây sung, há miệng ra chờ cho quả sung nào rụng trúng

vào miệng thì ăn. Thế là há miệng chờ sung, ý nói kẻ lười biếng chỉ chực ăn sẵn, không chịu làm lung gi.

Há miệng chờ ho = Lúc nào ho thì lúc ấy hãy há miệng. đấng này, lại há miệng sẵn để chờ cơn ho, như vậy là chờ đợi một việc không biết bao giờ xảy tới, chờ-đợi hão-huyền.

Hà tiện ăn cháo hoa = Câu này ý bỏ lửng ở giữa. Phải nói thế này thì mới đủ ý: *Hà tiện mà ăn cháo hoa, đồng đúc đồng đậu hóa ra ba đồng*. Nghĩa là nghĩ rằng ăn cháo hoa cho đỡ tốn, không dè lại phải ăn kèm theo đậu và bánh đúc (có lẽ là tối ăn cháo hoa ngày xưa ăn kèm bánh đúc) thành ra tốn mất những ba đồng. rút cục chẳng hà-tiện được chi cả. Câu này ý nói hà tiện không phải đường.

Hai mắt dồn một = Bận vội quá, chúi mũi làm cho xong việc, hai mắt dồn cả vào một chỗ.

Hai sương một nắng = Hai sương là sương buổi sáng sớm và sương buổi chiều tối. Một nắng là trời nắng suốt ban ngày. Hai sương một nắng nói người làm ruộng vất vả phải dãi nắng cả ngày và chịu dầu sương hai buổi sớm, chiều.

Hàng tổng đánh cướp = Cướp đến làng nào thì

«Lần làng ấy đánh cướp mới hăng vì không đánh thì cướp sẽ cướp cả mọi nhà, không từ nhà nào. Còn như người hàng tổng đến ứng-cứu, thì vì quyền-lợi không thiết cận như đối với dân làng, nên chỉ đánh qua-loa, lấy lệ. Câu này thường dùng để chỉ một việc làm lấy lệ, chỉ cốt hình-thức bề ngoài.

Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại = Hòn đất nhẹ, hòn chì nặng hơn. Người quăng hòn đất đi, kẻ lại ném hòn chì lại, kẻ nói đi thì nhẹ, kẻ nói lại thì nặng, tình-trạng ấy gây nên chuyện cãi lộn, bất-hòa.

Húng mọc tía-tô cũng mọc = Húng là rau húng, tía-tô là cây tía-tô. Cây rau húng người ta quý, và cho tía-tô là một giống cây tầm thường. Vậy mà thấy húng mọc, tía-tô cũng mọc theo. Câu này có ý chê kẻ đua đòi, thấy người sang giàu làm gì, mình cũng bắt chước làm theo tuy mình nghèo khó.

Hơn một ngày hay một chước = Để trước một ngày là hay hơn một mưu-chước. Chước tức là mưu-chước, kế hoạch, những hiểu-biết kinh-nghiệm đem cộng lại áp dụng để làm một công-việc gì.

Câu này đại ý nói người hơn tuổi bao giờ cũng có nhiều kinh-nghiệm, nhiều hiểu biết hơn.

K

Kẻ ăn rươi người chịu bão = Hằng năm cứ đến tháng chín tháng mười, trong những ngày dỏ trời thì các ruộng nước chua mặn miền bề hay có giống rươi ăn lên mặt đất. Người ta hót rươi về làm thức ăn. Mùa rươi là mùa trở trời. người ta thường hay bị bệnh đau bụng đau bão (đau bụng gió). Thành ra kẻ thì được ăn rươi mà kẻ thì phải chịu đau bụng. Câu này ý nói kẻ được ăn, người chẳng được ăn gì lại bị hại lây.

Kẻ kia tám lạng, kẻ này nửa cân = Cân ta, cân tàu chia ra làm 16 lạng. Nửa cân tức là tám lạng, và tám lạng tức là nửa cân. Câu này ý nói hai bên đều bằng nhau không ai hơn kém.

Kề-lễ con cà con kê = Kề-lễ những việc lặt-vặt nhỏ-nhen như chuyện con cà và con kê,

Con cà là cây cà con để trồng làm giống. Con kê là cây kê con để trồng làm giống. Nói cả chuyện con cà, con kê, thì còn chuyện gì là chuyện không nói nữa.

Khẩu phật tâm xà = Khẩu là miệng. Tâm là lòng. Xà là con rắn.

Khẩu phật là miệng nói hiền như phật. Tâm xà

là lòng nghĩ độc ác như rắn độc. Người khẩu phật tâm xà là người ngoài miệng thì ăn nói tử-tế mà trong bụng thì độc ác, (chỉ tử-tế ở lỗ miệng).

Khen phò mã tốt áo = Phò-mã là con rể vua; tất là người phải ăn bận sang trọng lịch-sự lắm. Vậy mà lại đi khen phò-mã ăn bận đẹp, thì là đi làm một việc thừa. Câu này ý nói làm một việc thừa.

Khó giữ dầu giàu giữa của = Nghèo khó thì giữ gìn cho khỏi mất dầu, giàu có thì giữ gìn cho khỏi mất của cải. Câu này nói thời loạn-lạc, người giàu, người nghèo đều phải lo-lắng khổ-sở.

Khỏi rên quên thầy = Người ốm hay rên. Khỏi rên tức là khỏi bệnh. Thầy tức là thầy lang, thầy thuốc. Khỏi rên quên thầy là lúc khỏi bệnh thì quên ngay ơn ông thầy thuốc đã chữa cho mình khỏi bệnh. Câu này mượn cảnh ốm đau và thầy thuốc để nói người vô ơn, bạc nghĩa.

Khỏi vòng cong đuôi = Vòng là vòng tròn. Con vật đi qua chiếc vòng thì thường phải nép mình đi gượng nhẹ cho khỏi vướng phải vòng. Qua khỏi vòng rồi thì con vật cong đuôi chạy trốn. Câu này ví với người qua khỏi cơn hoạn nạn thì chạy đi nơi

khác, mất mặt, không còn quay lại người đã cứu khỏi mình, ý nói người vô ơn. Ý nghĩa cũng na-ná như câu « *khỏi rên quên thày* ».

Khôn chẳng qua lẽ khôn chẳng qua lời = Khôn ngoan đến đâu cũng phải thua lẽ phải, sức khỏe đến đâu cũng phải chịu lời nói phải. Câu này khuyên người ta không nên dùng võ-lực để giải - quyết những sự bất bình, nên lấy lẽ phải chẳng mà dàn-xếp ổn-thỏa.

Khôn cho người rai, dại cho người thương, dở dở ương ương chỉ tỏ người ghét = Nếu mình khôn thì làm gương cho người ta răn mình (tức là rai, giới là răn, đọc tránh đi) người ta làm theo; mình chịu là ngu-dại thì người ta thương-tình; nếu mình dở dở ương-ương, khôn không ra khôn dại không ra dại, thì chỉ tỏ cho người ta ghét thôi.

L

Làm tài trai cứ nước hai mà nói = Làm con trai tài giỏi thì không bao giờ nên nói quá - quyết nhất vệt điều gì, phòng lúc không giữ được lời hứa, hoặc lỡ lời nói sai thì không có lối thoát nữa. Đại khái như nói điều gì cũng bảo : *Hình như, có lẽ* thì đúng cũng được, mà không đúng cũng không sao.

Lắm rận thì giàu, lắm trâu thì nghèo = Lắm rận đây nói người nghèo khó. Người nghèo khó thì quần áo không năng thay đổi và quần áo tuy rách vá, thành ra hay có rận. Lắm trâu tức là người giàu có. *Lắm rận thì giàu* : người nghèo khó lại giàu lòng nhân-đức, thương người ; *lắm trâu thì nghèo* : người giàu có thì lại nghèo lòng nhân đức.

Cũng có người giải nghĩa thế này : người nghèo thì giấu sự nghèo khó của mình, làm ra bộ giàu để người ta khỏi khinh, trái lại người lắm trâu lại giấu sự giàu có của mình làm ra bộ túng bần, để người ta khỏi vay mượn.

Lắm sãi không ai đóng cửa chùa = Sãi tức là tu-
nĩ, đạo-sĩ, (sĩ đọc trạnh ra sãi) nay ta hiểu là nhà
sư. Nhiều nhà sư quá thì người nọ chắt người kia,
thành ra cửa chùa không ai đóng. Câu này có ý
nói nhiều người dự vào một công cuộc gì, mà không
có người chịu trách-nhiệm, thì việc không đi đến
đầu.

Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng nam = Lấy vợ
thì dĩ-nhiên lấy vợ đàn-bà, làm nhà thì dĩ-nhiên
phải làm trông về hướng nam (vì hướng nam thì
mát) Cũng có người giảng như thế này : lấy vợ

thì lấy người thật là đàn bà, làm nhà thì nên làm trông về hướng nam. Vì cũng có người đàn-bà mà tướng người và tính-nết y như đàn ông, như thế là không tốt, vì không phải thật là đàn-bà.

Lem-lém như gấu ăn giăng — Mặt giăng bị quấy đất che lấp, thành thử đang sáng hóa tối, gọi là nguyệt - thực, nói nôm là *gấu ăn giăng*. Vì ngày xưa người ta tin rằng lúc đó có giống gấu nhà giòi ra gặm mặt giăng. Gấu ăn giăng thì mau chóng lắm, cứ lem-lém từng giây từng phút « ăn » hết cả mặt giăng. Để trở sự ăn mau chóng quá sức người ta thường ví với gấu ăn giăng.

Lên mặt xuống chân = Dáng-diệu kẻ kiêu ngạo làm bộ, đi cứ vênh cái mặt lên, và chân thì bước thình-thịch xuống đất, để người ngoài chú ý đến mình.

Lên voi xuống chó = Lúc lên thì to như con voi lúc xuống thì bé như con chó. Câu này ý nói lúc người ta còn vận đỏ thì lên to lắm, lúc gặp vận đen thì xuống lại hóa bé lắm. Người ta trước sau vẫn thế, nhưng lúc to lúc nhỏ là do vận-hội xui nên. Cũng có nghĩa là hễ lên to quá thì lại xuống bé quá, nếu cứ trung-bình thì lên

xuống cũng không đến nỗi chênh-lệch quá như thế.

Lo bò trắng răng = Lo rằng con bò trắng răng không ai nhuộm răng cho nó, tức là lo việc không đâu, vô vị và vô ích. Nghĩa bóng là lo việc không đáng lo. Câu trên nói bộ lửng ý ở đoạn giữa, lẽ ra phải nói cả câu « *lo gì mà lo, lo bò trắng răng, lo ông trời đổ, lo thằng trên cây* », toàn những mối lo không đáng lo cả.

Lòng chim dạ cá = Con chim bay trên trời lòng nó ai biết cho được.

Con cá lội ở dưới nước, dạ nó ai rõ được.

Người lòng chim dạ cá là người lòng dạ khó hiểu như lòng chim dạ cá. Người vợ lòng chim dạ cá là người vợ mà chồng không hiểu được lòng dạ ra làm sao, ý nói lòng trung - thành, sự trinh tiết chưa được rõ rệt, chắc chắn.

Lời nói đọi máu = Đọi là thứ bát nhỏ. Lời nói đọi máu nghĩa đen là lời nói bằng một bát máu ; nghĩa bóng là lời nói thành thực, thẳng thiết xuất tự đáy tim ra. hình như có dính hàng bát máu.

Hoặc cũng có nghĩa là một lời nói quý báu như một đọi máu.

M

Máu chảy đến đâu ruồi bâu đến đấy = Nghĩa bóng. câu này muốn nói giọng máu loang ra đến đâu, là họ hàng bà con mình đến đấy.

Nhiều khi dùng theo nghĩa này : họ hàng xa xôi đến đâu, người ta cũng tìm đến nhận nhau đến đấy, như kiêu con ruồi bâu vào chỗ có máu.

Máu loãng còn hơn nước lã = Họ hàng chung một giọng máu. Máu loãng là máu không đặc, ý nói họ xa. Câu này đại ý nói dù người có họ rất xa, hoặc chỉ có hơi hương họ hàng cũng còn hơn người ngoài, là người đối với mình không có chút máu mủ nào chỉ nhạt như nước lã. Câu này ý nghĩa cũng gần như câu :

« *Họ chín đời còn hơn người dung* ».

Mặt lưng mặt vược = Lưng là nửa đầu, nửa bát hay nửa bờ ; vược là dong bằng miệng đầu, miệng bờ, miệng bát. Mặt lưng mặt vược tức là mặt nhẹ, mặt nặng. Mặt nặng là mặt đầy lên. Mặt lưng mặt vược chỉ sự không bằng lòng lộ ra nét mặt.

Cũng có nơi nói « *mặt lẳng mặt vược* » tức là mặt cá lẳng cá vược, là những thứ cá bễ to. Mặt lẳng mặt vược là mặt to nặng như mặt lẳng mặt vược, lộ vẻ tức giận không bằng lòng.

Mặt nạc đóm dầy = Mặt nạc là mặt dầy bụi cao lên lúm thọt nạc quá. Đóm dầy là đóm chẻ dầy bản ; đóm chẻ dầy bản thì chàm lửa không cháy, người mặt nạc là bộ - diện của người ngu-dần. Câu này đáng lẽ phải nói như thế này thì mới hết ý : « *mặt nạc đóm dầy, mo nang trôi sắp biêt ngày nào khôn* ». Chỉ coi cái mặt bù-bụ lên như cái mo-nang trôi sắp (nó phồng lên) là người ta biết ngay là tương ngu-dần rồi. Cho nên người ta thường nói « *mặt dầy* » hay « *mặt mo* » để mắng nhiếc là ngu-dần, ngốc-dại.

Mắt trước mắt sau = Mắt nhìn phía trước, mắt nhìn phía sau, ý nói nhìn sợ người ta biết mình làm điều ám-muộn gì. Câu này tả cái nhìn của kẻ gian, chỉ sợ người khác bắt gặp.

Mắt to hơn người = Tinh thần người ta lộ cả ra hai con mắt. Khi sợ-hãi quá thì vẻ sợ-hãi dồn cả vào con mắt, mắt cứ trợn tròn lên, nên người ta mượn câu này để tả sự sợ-hãi quá đỗi.

Mắt tròn mắt dẹt = Thấy sự lạ, người lạ, cảnh lạ, người ta thường trở mắt ra nhìn bởi thế mà nói mắt tròn mắt dẹt để tỏ ý ngạc - nhiên, kinh lạ.

Mặt ngọt chết ruồi = Nghĩa đen Vì mặt, ngọt nên

làm con ruồi say và chết, gián tiếp nói nếu cay đắng thì ruồi không việc gì.

Nghĩa bóng câu này muốn nói những người ăn nói ngọt ngào đường mật phỉnh-nịnh cái sở-thích của mình là định làm hại mình, chớ không thật-thà mong cho mình tốt. Cõi câu đi tiếp sau câu trên, thì nghĩa càng-sáng tỏ thêm « *những nơi cay đắng là nơi thật-thà* » Đại ý câu này khuyên người ta không nên nghe lời nịnh hót.

Méo miệng đòi ăn xôi vò = Xôi vò là thứ xôi rời rã tưng hột. Người méo miệng mà ăn xôi vò, thì hột xôi rơi vãi mất hết.

Câu này nghĩa bóng nói người không biết phân đi đòi hỏi những điều mình không thể hưởng được.

Miệng đọc ca tay đan lổ = Ngày xưa cách đan lát, cũng như nhiều việc khác, các cụ thường đặt thành ca cho dễ nhớ. Thí dụ như « cất từ cất nhì, thù thì dè ba » là ca đan phen, đan liếp, đan nong đan bồ theo kiểu « *nong dôi* », nghĩa là cất hai nan một lượt. Miệng đọc ca tay đan lổ, là miệng luy đọc ca rất thuộc mà tay vẫn đan lổ nan không đúng lời ca. Câu này nghĩa bóng nói : miệng nói một đằng, tay làm một nẻo, lời nói

với việc làm không đi đôi với nhau. Hoặc lý-thuyết không đi đôi với thực hành.

Một con ngựa đau cả tàu chê cỏ = Một con ngựa bị đau ốm không ăn được cỏ thì cả tàu ngựa (cái máng để chứa thóc, cỏ cho cả chuồng ngựa ăn) đều chê cỏ không ăn, ý nói loài vật cũng có tình đồng loại, thấy một con đau thì cả đàn đều thương.

Một mặt người mười mặt cửa = Một mặt người quý gấp mười (hoặc bằng mười) mặt cửa, ý nói người của không quý bằng người. Vì « *người làm nên cửa, chứ cửa không làm nên người* ».

Một giọt máu đào hơn ao nước lã = Người có họ với nhau là người chung máu-mủ, chung một dòng máu, chung một huyết-thống từ tổ-tiên để lại. Một giọt máu đào nghĩa là chỉ chung nhau có một giọt máu thôi, ý nói có hơi hướng họ hàng với nhau, cũng còn hơn cả ao nước lã, tức là người dưng, không có họ. Câu này đề cao tình thân gia-tộc.

Một lần thì kín chín lần thì hở = Khéo học thì học một lần cũng đủ kín rồi không khéo học thì học đến chín lần vẫn cứ hở. Câu này ý nói làm việc gì khéo-léo, cẩn-thận thì chỉ làm một

lần là xong-xuôi chu-đáo, không cần-thận khéo-léo thì làm đi làm lại mấy lần vẫn chưa xong:

Một quan mua người mười quan mua nét = Người tức là cả thân-thể lẫn sắc đẹp mua có một quan tiền. Còn cái nét tốt, cái đức-hạnh thì phải mua những mười quan tiền, ý nói đức-hạnh quý giá hơn sắc đẹp, người quý về đẹp thì ít, mà quý về đức-hạnh, nét na thì nhiều

Mua danh ba vạn bán danh ba đồng = Danh-tiếng ở đời thì phải mua đắt tới ba vạn đồng mới mua được, còn như bán danh tiếng đi thì rẻ lắm, chỉ bán được có ba đồng thôi.

Câu này ý nói muốn được danh-tiếng thì khó, muốn mất danh-tiếng thì chẳng khó gì, muốn trở nên người tốt thì khó, muốn thành người xấu thì dễ.

Múa riu qua mắt thợ = Riu là một công-cụ của thợ mộc, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ, đầu bằng gỗ thò dài lên phía trên, dùng để « dũa » gỗ (tức là dũa vỏ và dũa rác gỗ); Dùng được riu phải là người thợ giỏi, vì dùng riu rất khó, dùng vụng có khi dũa cả vào bàn chân mình. Thợ đây là thợ mộc chuyên môn. Múa riu qua mắt thợ nghĩa là mình không là thợ

chuyên-môn mà lại dùng riu (múa dây tức là dơ riu lên đẽo gỗ) trước mặt thợ chuyên-môn, ý nói khoe tài trước người tài hơn mình, làm một việc liễu-lĩnh, táo-bạo và ngốc dại. Câu này ý nghĩa cũng na-ná như câu : Đánh trống qua cửa nhà sấm.

Muốn ăn hết phải đào run = Hết là một giống chim lông đen như chim sáo nhưng to hơn chim sáo. Giống này ăn run. Muốn bẫy thứ chim này người ta phải dùng mồi bằng run. Câu này đại ý nói muốn có ăn phải chịu khó, cũng như muốn ăn chim hết thì trước hết phải đào run để làm mồi.

Muốn ăn lúa tháng năm xem trăng rằm tháng tám = Các cụ ta xưa thường nghiệm trăng rằm tháng tám để biết sang năm nhiều mưa hay đại-hạn mà liệu chiều thời-tiết làm mùa tháng năm. Cho nên nói muốn vụ tháng năm năm sau được mùa thì phải xem trăng rằm tháng tám năm nay để biết chiều trời thế nào mà làm ruộng cho thích-hợp. Đại khái trăng trong thì được mùa chiêm, trăng đục, đỏ, quầng thì chiêm mất mùa.

N

No bụng đói con mắt = Bụng thì ăn no rồi, nhưng mắt trông thấy vẫn thèm, vẫn muốn ăn, y

như là mặt đời vậy. Câu này đại ý nói người đã giàu có rồi nhưng nhu cầu của người ta vẫn có ý tham muốn, cũng như đứa trẻ con ăn no phởn bụng rồi, nhưng trông thấy quà bánh vẫn cứ nằng nặc đòi.

Nói ba voi không được bát nước sáo = Nói bậy bạ khuếch-khoác quá, lời nói ấy cũng giống như làm thịt ba con voi mà chẳng được một bát nước sáo, tức là lời nói vô-vị vô bờ, không thể tin.

Nói một tấc đến trời = Nói khoác quá, làm như chỉ thiếu một tấc nữa là lên đến trời.

Nói da nấu thịt = Người đi săn thú bắt được thú, muốn làm thịt ăn ngay giữa rừng, không săn hồi xanh, thường lột da con thú căng làm nồi để nấu thịt con thú ấy. Nghĩa bóng, câu này muốn nói cùng một máu mủ nồi giống mà tàn sát, làm hại lẫn nhau, như kiểu cái nồi da thú nấu thịt con thú.

Cũng nói là: nồi da sáo thịt.

Nợ mòn con lớn = Con nuôi lâu thì lớn, nợ trả mãi thì mòn dần, ý nói không nên nóng nảy. việc đòi cứ kiên nhẫn từ-đồ làm dần, sẽ đi đến kết-quả.

Nước đến chân mới nhảy = Nước lụt dâng lên đến chân mới nhảy lên sào, ý nói người không xa đề phòng trước, đề việc xảy tới, bấy giờ mới lo liệu e không kịp.

Ngồi ăn núi lở = Ngồi ăn tức là chỉ ngồi mà ăn chứ không chịu làm lụng gì; chỉ ngồi mà ăn thì tiền bạc có chất cao như núi rồi cũng có ngày hết. Ý nói ăn uống tốn kém. Câu này dịch câu tục ngữ Tàu « Tọa thực sơn băng ». Cũng có người nói là : miệng ăn núi lở.

Ngựa con sáo đá = Nói thế là nói sai. Phải nói thế này mới đúng « Ngựa con háu đá » nghĩa là con ngựa còn bé thì loãng quăng, nghịch ngợm, háu đá, gắp đầu đá đẩy, cứ đá bừa đi. Câu này thường dùng để nói người trẻ tuổi lác cắc, ăn nói không chia chẵn giữ gìn, bạ đâu nói đấy, khiến người ta méch lòng, cũng giống như con ngựa con háu đá vậy.

Người chỉ thấy hai con mắt = Người gầy võ quá, xương thịt, mặt mũi không trông thấy rõ, cả người chỉ có hai con mắt là thấy rõ mà thôi.

Người làm sao khoản chiêm-bao làm vậy = Người

như thế nào thì mơ - màng ước ao những điều cũng như thế. Khoản chiêm-bao là cái khoản ước mơ. Câu này đại ý nói người như thế nào thì làm việc như thế; người với việc, người với văn, ảnh hưởng lẫn nhau, phản ảnh lẫn nhau.

Người lười đất không lười = Đất không lười, đất bao giờ cũng phì nhiêu. Duy có người lười không chịu bới đất, chặt cỏ, trồng-trọt nên đất mới ngừng sản-xuất mà thôi. Câu này đại ý khuyên người ta nên chăm chỉ trồng-trọt tự khắc là có cái ăn.

Ở

Ở bầu thì tròn ở ống thì dài = Ở trong quả bầu thì phải uốn mình theo hình tròn, ở trong cái ống thì phải theo chiều dài. Ý nói ở hoàn cảnh nào, phải chịu theo hoàn-cảnh ấy.

Ở đâu âu đấy = Ở chỗ nào thì yêu mến chỗ ấy. Âu tức là yêu nói trạnh đi. Khi hỏi chuyện trẻ thơ, người ta hay nói « Âu ». Âu tức là yêu. Trong Kiều có câu = *càng âu duyên mới càng rào tình xưa*. Âu duyên mới tức là yêu tình duyên mới. Ca - dao có câu: *Ngày xưa anh búng anh beo, tay cắt chén thuốc tay đèo mui*.

chanh. Bây giờ anh đỡ anh lành, anh âu duyên mới anh tình phụ tôi. Âu tức là yêu. Nghĩa ấy thấy trong chữ âu yếm nghĩa là yêu dấu.

Ở gần nhà giàu đau răng ăn cơm = Nghèo đã khổ rồi. Ở gần nhà giàu, nhà nghèo càng cảm thấy khó chịu, như người đã đau răng mà lại còn phải ăn cơm, nghĩa là khó chịu gấp hai tầng. Câu này bỏ đoạn trót: Lẽ ra phải nói đủ như thế này : *ở gần nhà giàu đau răng ăn cơm, ở gần kẻ trộm ốm lưng chịu đòn. Gần kẻ trộm cũng khó chịu đau đòn như người đã ốm mà lưng lại phải đánh đòn.*

P

Phải ai tai nấy = Người ta đánh phải ai, hoặc tai nạn xảy ra cho ai, thì tai họa riêng cho người nấy.

Câu này ý nói ai gặp nạn thì người nấy thiệt thân, người ngoài không ai chịu cho.

Q

Quá mù qua ra mưa = Mù đây là sương mù. Quá mù ra mưa nghĩa đen là sương mù xuống nhiều quá, thành ra mưa. Nghĩa bóng, câu này thường được dùng để trở sự đùa mà hóa thật.

và nhất là theo nghĩa này giấu-giếm mãi, sau vỡ-lỡ ra ai cũng biết, lại chẳng cần giấu-giếm gì.

Quen sợ dạ lạ sợ áo = Quen nhau thì sợ cái bụng dạ ẩn ở tốt của nhau. Không quen nhau, thì sợ nhau ở cái áo mặc sang-trọng, tức là sợ nhau ở cái bề ngoài. Câu này đại ý nói đối với người quen biết thân mật, thì chỉ cốt cái bụng dạ cư-xử với nhau, đối với người lạ, thì cần phải trung cái lá mặt hào-pháng bề ngoài.

Quyền rơm vạ đá = Quyền thì bé như sợ rơm, vạ thì nặng-nề như đá, ý nói quyền hành thì nhỏ mà trách-nhiệm thì to, như quyền hành trách nhiệm các hương-chức nước ta ngày trước.

R

Ra tay gạo xay ra cám = Ra tay là bắt tay vào làm một cách cẩn-thận, cố gắng. Ra tay gạo xay ra cám nghĩa đen là không làm thì thôi, đã cố gắng làm thì gạo xay ra cám. (Xay gạo xưa nay chỉ ra bột gạo mà thôi, đây nói xay ra cám, là nói cái kết quả tốt đẹp không ngờ, cái kết quả bằng cả việc say gạo lẫn việc

gũ gạo). Nghĩa bóng câu này muốn nói công việc cố gắng chu đáo thì kết quả sẽ gấp đôi cái kết quả của công việc thường. Cũng có người cho câu này có ý điệu người khoáng-lạc quá đáng (xay gạo thì xay ra cám thế nào được?)

Rát như cây = Cây là một giống cua nhỏ ở nước mặn hình thù cũng giống cua đồng, nhưng ở cảng nó có những cái lông nhỏ. (Ta vẫn gọi lông mọc trên mình trẻ sơ-sinh là lông cây, ý nói lông nhỏ và non). Giống cây rất rát, thấy bóng người là thụt xuống cát hay khe đá. Nên người ta nói *rát như cây*, có ý nói rất lấm.

Rậu đồ bìm leo = Bờ rào bờ rậu đồ xuống thì giây bìm-bìm leo lên trên, ý nói đã suy lại càng suy thêm. Cũng có nghĩa là thấy người ta sa-sút thì lại dè neri thêm, y như giây bìm-bìm leo lên bờ rậu đã đổ. Câu này ý nghĩa cũng náná như câu « *tre lướt cỏ đổ* ».

Rồng-rồng theo nạ = Rồng-rồng là thứ cá mương lúc còn nhỏ. Nạ tiếng cổ nghĩa là mẹ. Nghĩa ấy thấy trong các danh-từ *nạ lợn*, *nạ dòng* (đàn bà đã có con). Cá rồng-rồng kéo lũ lướt phía sau, con cá mẹ đi đâu là theo đi đấy. Câu này ý nói con cái theo cha mẹ, nhân dân theo nhà cầm-quyền.

Run như cây sậy = Run như con chó. (thường gọi là cây) bị trượt lông vào sậy mình bên cạnh đồng lửa, ý nói run sợ quá, hoặc rét quá.

Rút giây động rừng = Rút một sợi giây động đến cả khu rừng, vì giây vướng vào cây nọ cây kia. Nghĩa bóng, câu này nói làm một việc tuy nhỏ nhưng có thể động chạm đến nhiều người tai to mặt lớn; làm một việc nhỏ song có thể có ảnh-hưởng rất to.

S

Sáng tai họ, điếc tai làm = Họ là tiếng bảo trâu bò « dừng lại » « đứng lại ». Khi nghe bảo « họ » thì tai sáng lắm, nghe thấy ngay; đến khi nghe trống bảo « làm đi » thì tai làm ra điếc không nghe thấy. Câu này lấy trâu bò lười làm, thích nghỉ để ví với người lười biếng. Cũng nói là: « *sáng tai họ, điếc tai cây* » nghĩa cũng như trên, bảo họ thì nghe thấy ngay, bảo cây thì tai giả điếc. Nói: « *sáng tai họ điếc tai làng* » là nói sai chữ làm ra chữ làng.

Sấm bên đông động bên tây = Sấm kêu ở phương đông nhưng vang động cả sang phương tây, ý nói: nói người này mà động lòng đến người khác, làm việc nọ mà ảnh-hưởng đến việc kia.

Sông có khúc người có lúc = Sông có khúc quanh co, người có lúc vất vả ý nói muôn vật đều có lúc thịnh, suy.

Sinh con ai để sinh lòng = sinh con ra, người ta chỉ sinh ra cái thể chất của nó chứ ai lại sinh ra được cái tâm-linh, cái tính tình của nó. Câu này đại ý nói người ta chỉ sinh con ra, còn tâm-linh rõ là do tự-nhiên mà có, ý nghĩa cũng na-ná như câu « *cha mẹ sinh con, trời sinh tính* ». Thường nói lầm ra là « *sinh con ai để sinh lòng* »

T

Tai vách mạch dừng = Vách tức là bức tường mỏng. Dừng là những thanh tre nhỏ kên vào vách nhà tre cho kín. Tai vách mạch dừng là vách có tai và dừng có khe mạch ; câu này có ý khuyên người ta ăn nói nên kín đáo khéo vách cũng có tai nghe và dừng nhà có mạch hở, lời nói có thể lọt ra ngoài.

Tính không có lại có tướng = Tính là tính nết, tính-hạnh, nết na. Tướng là nét mặt, vẻ mặt, tất cả cái bề ngoài của con người.

Tính không có lại có tướng nghĩa đen là tính nết thì không có mà lại làm bộ. Nghĩa

bóng là: trong bụng thi học - vấn, dưng hạnh (tinh) không có gì, mà ngoài mặt lại làm ra bộ khôn ngoan tài giỏi.

Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống = Gió vào nhà trống trải bốn phía thì bao nhiêu gió cũng vừa, bao nhiêu gió cũng thoát ra như không. Tiền vào nhà khó (vốn công nợ nhiều) trang trải các món, thì bao nhiêu tiền cũng là ít, cũng không đọng lại được.

Tiếng chào cao hơn mâm cỗ = Mâm cỗ tuy chõng-chất bát đĩa thức ăn cao ngộn lên, nhưng tiếng chào mời còn cao hơn, quý hơn. Ý câu này nói người ta không quý trọng miếng ăn, mà quý trọng cái tình đối với nhau, biểu lộ ra bằng những lời chào mời tha-thiết.

Tiếng bắc tiếng chì = Tiếng bắc là tiếng nói nhẹ như bắc; Tiếng chì là tiếng nói nặng như chì. Nếu trong câu chuyện không có sự gì bất bình giân dữ, thì tiếng nói thường đều-dều, cân-đối nhau, chớ không lúc nhẹ quá, lúc nặng quá như chì với bắc. Khi mà câu chuyện tiếng chì lẫn với tiếng bắc là khi câu chuyện không còn giữ được vẻ ôn-hòa.

Tốt tóc nhọc cột nhà = Các bà các cô tóc dài, mỗi khi gội đầu, muốn cho tóc chóng khô để quần

tóc hay vấn khăn, thường có thói quen quặt mớ tóc nhiều lần vào cột nhà. Vì thế người ta bảo tốt tóc chỉ làm nhọc cột nhà, ý nói tốt tóc không lợi ích chi hết.

Tức nước vỡ bờ = Đắp bờ để ngăn nước kiên cố quá, nước tức không có chỗ thoát, thường thúc cho vỡ bờ ngăn mà chảy đi.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này, nói người trên cư xử khe khắt nghiệt ngã quá thì người dưới có khi phát khùng chống lại.

Hoặc việc đời nếu thắt buộc chặt chẽ quá, thì thường hỏng việc.

Thả vỏ quít ăn mắm rươi = Thả tức là buông xuống, bỏ ra. Ăn mắm rươi cần phải có vỏ quít. Mình không có mắm rươi là vật đắt đỏ và hiếm, nhưng mình có vỏ quít là vật thường có. Mình bỏ vỏ quít ra góp vào việc làm món ăn, để được ăn mắm rươi. Nghĩa đen như thế. Nghĩa bóng, câu này muốn nói góp phần vào chút ít để được ăn. Đại ý câu này cũng na ná với câu « dây máu ăn phần ».

Tham thì thâm = Tham là tham lam của người, của đời. Thâm là sâu. Sâu đây là vạ sâu tức là

vạ lớn. Sách Tàu có câu « mưu thâm họa diệt thâm » nghĩa là « mưu sâu thì tai vạ cũng sâu ». Chữ thâm trong câu trên là lấy chữ thâm ở câu này. Thâm thì thâm nghĩa là tham lam thì gặp tai vạ sâu. Câu này khuyên người ta không nên tham lam, tham lam thường có hại.

Thần thiêng về bộ hạ : Ông Thần thiêng là nhờ các bộ hạ tức là những vị thờ ở ban dưới. Câu này ý nói chủ khoẻ vì tớ, tướng mạnh về quân, người trên mạnh vì người dưới.

Thật thà là cha qui-quái = Cha tức là người đẻ ra. Thật thà là cha qui-quái nghĩa là sự thật-thà còn để được ra sự qui-quái. Câu này ý nói thật-thà bao giờ cũng hơn, qui-quái bao giờ cũng phải thua thật thà, như con chịu thua cha vậy.

Thèm lòng, chứ ai thèm thịt = Nghĩa đen là : Người ta thèm lòng lợn chứ không thèm thịt lợn. Nghĩa bóng là người ta thèm chuộng cái lòng tốt đối đãi với nhau, chứ không phải chỉ thèm chuộng miếng thịt đem biếu nhau.

Thóc đâu bồ câu đấy = Thóc để ở chỗ nào, thì chim bồ-câu kéo đến chỗ đó mà ăn.

Câu này đại ý muốn nói chỗ nào có thể kiếm ăn sinh-sống được là người ta rủ nhau đến đó làm ăn.

Cũng có nghĩa là có mối lợi, là người ta xòn nhau vào để tranh nhau.

Thua keo này bày keo khác = Keo, tiếng cổ, nghĩa là một trận đấu rất. Nghĩa đen câu này là vật keo này thua, thì lại bày keo khác để vật lại.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói : thất bại chuyển này, lại làm lại chuyển khác, (mong gỡ lại cái thất bại trước), đại ý nói vật-lộn không ngừng.

Thương con ngon của = Đối với con thì người ta thương yêu, đối với con của (con vật nuôi trong nhà) thì người ta cho ăn ngon để cho nó chóng lớn ý nói bụng dạ tử-tế. Cũng có người giảng như thế này : hễ cha mẹ có bụng thương con cái thì của dè không ngon, cũng cứ cho là ngon mà vui lòng nhận (Người ta thường hiểu theo nghĩa này và thường dùng câu này trong việc đưa đồ lễ đến nhà gái dẫn cưới).

Trai khôn lắm nước dãi, gái khôn lắm nước mắt = Là người con trai khôn ngoan thì không chơi-bời trác táng để đến nỗi mắc bệnh thận hư đi giải khó và ít. Lắm nước dãi tức là không mắc bệnh ở thận. Người con gái khôn-ngoaan khi bị chồng mắng trách không nên cãi trả lại, mà chỉ nên khóc lóc, tức là lắm nước mắt. Vì người chồng tài-ác đến

đâu mà thấy vợ khóc lóc tỏ sự oan-uổng, thì cũng động lòng thương hại mà nguôi cơn giận dữ.

Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa = Tránh không đi vào chỗ vỏ dưa e ngã, thì lại gặp phải chỗ có vỏ dừa, cũng có thể là mình trượt chân ngã được. Câu này ý nói lúc vận đen, thì không tài nào tránh khỏi những sự bực mình.

Tránh voi chẳng xấu mặt nào = Voi là con vật to lớn nhất loài thú, nếu có phải tránh nó cũng chẳng lấy gì làm xấu mặt. Câu này có ý khuyên người ta nên nhìn nhường những kẻ quyền thế, cũng như là tránh con voi, điều đó không có gì là xấu mặt cả, mà chỉ là một hành động khôn ngoan.

Trâu chạp uống nước đục = Đàn trâu xuống sông uống nước, con nào đi chậm đến sau sẽ phải uống nước đục vì nước sông đã bị những trâu đến trước quấy đục mất rồi. Câu này lấy chuyện trâu để khuyên người ta đi đâu không nên đi chậm giờ mà lỡ việc, hay sợ gặp phải những sự không may.

Trâu chết để da, người chết để tiếng = Trâu chết để lại bộ da, người chết thì để lại cái tiếng. Tiếng ấy là tiếng xấu hay tiếng tốt là tùy cách ăn ở của con người lúc sinh-thời. Câu này khuyên

người ta khi ăn ở nên nghĩ đến tiếng chê khen của người đời sau.

Tre lứt cò đố = Tre đã ngã lứt xuống rồi mà cò lại đố lên trên thì tre lại càng lứt thêm. Câu này có ý nói lúc vụn đã suy lại gặp việc bĩ thêm, nạn này chưa hết, lại gặp nạn khác; cũng có nghĩa là thấy người ta xuống lại đạp chèo xuống thêm, cũng như con cò thấy tre lứt thì đố cho lứt thêm.

Trong giá trắng ngần = Trong như cái giá (giá đậu thân nó trong) và trắng muốt như con cá ngần (giống cá trắng như bạc suốt từ đầu đến đuôi).

Cũng có người giảng *trong như giá* là trong như nước đông thành giá, tức nước đá, và trắng như cá ngần. Nhưng ở nước ta không có giá nên giảng như vậy nghe không được tự-nhiên bằng giảng là cái giá đậu.

Trúng khôn hơn vẹt = Vẹt đẻ ra trúng, vậy mà trúng lại tự-phụ là khôn hơn vẹt, ý nói chuyện ấy là chuyện rởm đời, không thể tin. Người ta thường mượn câu này để riễu những kẻ làm con-cái mà tự-phụ là khôn ngoan hơn ông cha.

V

Vay ha há trả hi-hi = Lúc đi vay thì cười nói ha-há, cốt nói khéo để người ta sẵn lòng cho

cho vay. Khi trả nợ thì hi-hỉ ra bộ không bằng lòng (hoặc hi-hỉ làm ra bộ khốn-khổ để người ta thương tình mà cho bớt nợ).

Vắng chúa nhà gà mọc đuôi tôm = Vắng chủ nhà, đến con gà không được yên ổn, bọn đầy tớ nghịch-ngợm đem đuôi tôm chắp vào đuôi gà. Ý nói chủ đi vắng thì đầy tớ làm tướng. Cũng có người bảo câu này nói sai. Chính ra là : « *Vắng chúa nhà gà vọc niêu tôm* » nghĩa là chủ nhà đi vắng thì việc trông coi cửa nhà sơ-sốt, khiến cho gà vào tận trong nhà vọc niêu tôm mà ạn.

Vắng trẻ quạnh nhà vắng đàn bà quạnh bếp = Nhà mà trẻ đi vắng thì buồn, bếp mà đàn bà đi - vắng thì lạnh - lẽo. Vì ở nước ta việc bếp núc là việc của đàn-bà ; đàn-bà mà đi vắng thì tro tàn, bếp lạnh.

Vén tay áo sô đốt nhà táng giấy = Áo sô là áo người trở đại-tang. Nhà táng là cái nhà làm bằng giấy để đốt cho người chết. Vén tay áo sô thì không khó gì, vì áo sô mỏng dính mà rộng tay ; đốt nhà táng giấy cũng không khó, ý nói làm một công-việc rất dễ-dàng chóng vánh.

Vị thần ai vị cây đa = Ở nước ta những nơi đền chùa miếu mạo thờ Thần, Phật thường hay

có trồng những cây đa. Người ta tôn trọng không dám động-chạm đến những cây đa đó, không phải sợ gì cây đa đầu, mà là sợ cái oai linh của ông thần. Những người tội tớ nhà quyền quý thấy người ngoài vị nể mình, thường tưởng lầm rằng người ta sợ mình, có biết đâu rằng người ta vị nể mình là vì người ta sợ nhà quyền quý.

Vò sừng sọ = Sừng tức là sừng trâu, sừng bò. Sọ tức là mảnh gỗ hình tròn và dẹt to hơn đồng bạc, giữa có khoan lỗ thủng, người ta thít nút một đầu giây thừng, luồn đầu dây thừng không có nút qua lỗ đó rồi sỏ vào mũi con trâu bò. Cái sọ dùng để giữ cho dây thừng sỏ mũi trâu bò khỏi tuột ra.

Vò sừng sọ là nói trâu bò nhỏ chưa mọc sừng, chưa sỏ mũi, chưa viú vào đầu mà giữ gìn, điều - khiển được. Nghĩa bóng nói người còn nhỏ tuổi đại-dột lông bông, cũng như trâu bò chưa mọc sừng, chưa sỏ mũi.

Thường cũng dùng theo nghĩa : Không sỏ cứ vào đầu mà tóm bắt được, như trâu bò không có sừng, không sỏ mũi.

Vừa đánh trống vừa ăn cướp = Đánh trống đây là đánh trống báo động có cướp vào làng (trống báo cướp đánh ngũ liên, tức đánh luôn 5 tiếng một và đánh liên hồi). Vừa đánh trống vừa ăn cướp, nghĩa đen là người đánh trống báo có cướp chính là người ăn cướp. Nghĩa bóng, câu này nghĩa là chính mình làm hỏng việc, mình lại lu-lua lên bảo là người khác làm hỏng việc chính mình làm nên tội, mình lại lớn tiếng đòi trừng trị kẻ có tội. định đổ tội lỗi cho người khác để trốn tránh tội lỗi mình.

Vợ chồng hàng xáo = Hàng xáo là người đi mua thóc về say giã lấy gạo đem bán. Vợ chồng hàng xáo là vợ chồng kiểu hàng xáo, tức là vợ chồng mua bán hàng sáo, mua về rồi lại bán đi ngay. Câu này ý còn bỏ lửng. Chính ra phải nói thế này thì mới lộn nghĩa

Vợ chồng hàng xáo chúng ta, bách niên giai lão được và ba hôm.

X

Xấu đều hơn tốt lối = Câu này có lẽ do nhà tương số dùng đầu tiên để nói rằng : Các bộ phận

lưu mặt, trong người hay các cung số tử-vi đều
sâu nhưng đều đều với nhau, tức là tương-đương
âm-đối với nhau, thì còn tốt hơn là có một chỗ
tốt còn các chỗ khác xấu quá (tức là tốt lỗi,
tốt không đều). Sau câu này này dùng rộng ra
đó chỉ việc vợ chồng con cái trong nhà ăn mặc
sông-xoàng như nhau còn hay hơn là một vài
người ăn mặc thật sang trọng còn thì tất cả các
người khác trong nhà ăn mặc đói rách.

Xấu chàng hổ ai = Chàng đây là tiếng xưng
hò người chồng. Người chồng mà xấu thì ai bị
hổ thẹn? Câu này đại ý nói chồng xấu thì vợ
cũng xấu lây; vì người ta cho rằng vợ không
biết khuyên chồng làm điều lành tránh điều dữ.

Xấu thiếp hồ chàng = Thiếp đây là tiếng người
vợ tự xưng. Chàng đây là tiếng người vợ xưng-
hò người chồng. Xấu thiếp hồ chàng là vợ mà
xấu thì chồng cũng xấu hồ lây. Ý nghĩa cũng
m-ná như câu : *Xấu chàng hổ ai*. Cả hai câu đại-
ý nói danh tiếng làm của vợ chồng có liên quan và
ảnh hưởng lẫn nhau.

Xôi hồng bông không = Xôi tức là xôi nấu bằng
gạo nếp. Bông tức là bông làm bằng gạo nếp rang
lên. Bông nhẹ và bông-bènh ăn bao nhiêu cũng

hay đến với mình, trái lại mình không yêu qui người ta thì người ta xa mình.

Cũng có người giảng là : người nào có tính yêu-mến trẻ con, thì thường đẻ nhiều con.

Kiểm duyệt số 2533 K D S. Ngày 11-7-1952

MỘT TẬP THƠ MỚI CÓ LẦN ĐẦU TIÊN

GIÓ TÂY

Thơ 20 dân-tộc

PHÁP, ANH, MỸ, NGA, BA-LAN,
BỈ, LÕ, NAM-TU, ĐỨC, HY-LẬP
THỤY-ĐIỀN, NA-UY, HUNG, Ý v.v...

do **VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE** dịch ra thơ ta
GIÁ 25\$



SẮP PHÁT HÀNH

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT

Tập tài liệu học tập, nghiên-cứu, tham-khảo
Cần thiết cho các Giáo-sư, Sinh-viên, trí-thức
và tất cả những người muốn hiểu tiếng Việt

NHIỀU NHẬN XÉT MỚI
NHIỀU KHÁM PHÁ LẠ
CẢ VẤN-ĐỀ TIẾNG VIỆT

của **VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE**

Thư-từ và ngân-phiếu đề Ô. LÊ-VĂN-HOÈ
23, Phố Tiên Tsin (Hàng Gà) Hà-nội

In tại nhà in Lê-Cường Hà-nội

Kiểm duyệt số 2533 ngày 11-7-1952

GIÁ 25\$